

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ TƯ\_  
(**Quán Thế Âm \_ Quyển Thượng**)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN THẾ ÂM THẦN CHÚ KINH

*(Ý thô thiển của người ghi chú về Bản Kinh này: Quyển này có 52 Ấn. 50 Ấn là chủ, 2 Ấn là khách)*

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ngự tại núi Kỳ Xà Quật (Gr̥dhra-kuṭa) trong thành Vương Xá (Rāja-gr̥ha) cùng với vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, Đại Chúng đến dự, trước sau vây quanh.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara) cùng với vô số Hiền Thánh Trì Chú (Mantra-dhāra) đến dự, trước sau vây quanh. Đến chỗ của Đức Phật xong, cúi năm vóc sát đất đánh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ bàn chân của Đức Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có Tâm Chú (Hṛdaya-mantra) tên là Thập Nhất Diện (Eka-daśa-mukhaṃ) có đủ vô lượng Đại Đà La Ni (Mahā-dhāraṇī) kèm các Ấn Pháp (Mudrā-dharma) với vô lượng Đàn (Maṇḍala). Nay con xin nói, vì tất cả chúng sanh: muốn khiến cho tất cả chúng sanh niệm Thiện Pháp (Kusāla-dharma), muốn khiến cho tất cả chúng sanh không có lo lắng bực bội, vì trừ tất cả bệnh của chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh được an lạc, tai quái, mộng ác đều trừ diệt, muốn trừ tất cả bệnh chết đột ngột, muốn trừ các kẻ có Tâm ác khiến cho điều nhu, muốn trừ tất cả các Ma, Quỷ, Thần, chúng sanh chẳng đầy lên

Thế Tôn! Con chưa từng thấy: hoặc Trời (Deva), hoặc Ma (Mārā), hoặc Đê Thích (Indra), hoặc Sa Môn (Śramaṇa), hoặc Bà La Môn (Brāhmaṇa)... có thể thọ trì Pháp như vậy: hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc viết chép lưu bày, hoặc dùng Pháp này phòng hộ thân ấy, hoặc dùng Ấn này ấn vào nước, Chú vào xong tắm gội thân ấy. Hoặc vào trận chiến đấu, hoặc bị trúng độc... người trì Pháp này thì tất cả các nạn không có chỗ gây tạo, chỉ có tai vạ đời trước (tức ương) thì chẳng trừ được. Pháp như vậy là nơi mà tất cả chư Phật đã niệm. Chú Pháp này của con là nơi mà tất cả chư Phật đã ghi nhận

Thế Tôn! Con nhớ cách nay hơn hằng hà sa số Kiếp, có Đức Phật tên là Bách Liên Hoa Nhãn Đảnh Vô Chướng Ngại Công Đức Quang Minh Vương Như Lai (Śata-padma-nayanacūḍāpratihata-raṅgavela-kiraṇa-rāja-tathāgata). Vào lúc đó, con ở tại chỗ của Đức Phật ấy làm vua trong Đại Trì Chú Tiên Nhân (Mahā-mantra-dhāra-ṛṣi) ở chỗ của Đức Phật ấy mới được Pháp này. Khi được Pháp này thời chư Phật mười phương đều hiện ngay trước mắt, thấy Phật hiện xong đột nhiên liền được Trí (Jñāna) chưa từng có. Nên biết Pháp này có Thần Lực như vậy, cũng hay lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Chính vì thế nên biết: nếu có Thiện Nam Tử (Kula-putra), Thiện Nữ Nhân (Kula-putrī) có thể ngày đêm ân cần đọc tụng (Jāpa), đừng khiến cho quên mất

Khi trì Chú này thời đừng chạy theo cảnh khác. Vào lúc sáng sớm, tắm gội thân ấy, mặc áo sạch mới, thọ trì Pháp này, kết Ấn hộ thân, dùng bùa sạch xoa tô Đàn, tùy ý vuông tròn, rộng hẹp, lớn nhỏ. Kết Giới xong thỉnh Quán Thế Âm (Avalokiteśvara)

ngồi ở trên Đàn, đốt hương rải hoa, mọi loại cúng dường, lễ bái, tụng Chú 108 biến. Người trì Chú này ngay thân đời này liền được mười loại quả báo. Nhóm nào là mười?

- 1\_ Thân thường không có bệnh
  - 2\_ Luôn được chư Phật mười phương nghĩ nhớ
  - 3\_ Tất cả tài vật, quần áo, thức ăn uống tự nhiên sung túc, luôn không có túng thiếu
  - 4\_ Hay phá Oán Địch
  - 5\_ Hay khiến cho tất cả chúng sanh đều sanh **Tâm Từ** (Maitra-citta)
  - 6\_ Tất cả **Cổ Độc**, tất cả bệnh nóng bức không thể xâm hại
  - 7\_ Tất cả đao, gậy chẳng thể gây hại
  - 8\_ Tất cả nạn về nước chẳng thể cuốn chìm
  - 9\_ Tất cả nạn về lửa chẳng thể thiêu đốt
  - 10\_ Chẳng bị tất cả cái chết đột ngột.
- Đây gọi là mười.

   Lại được bốn loại Quả Báo. Nhóm nào là bốn?

- 1\_ Chẳng bị tất cả Cầm Thú gây hại
- 2\_ Vĩnh viễn chẳng bị rơi vào Địa Ngục
- 3\_ Khi lâm chung thời được thấy tất cả chư Phật mười phương
- 4\_ Sau khi mạng chung thì sanh về nước của Đức **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)

Thế Tôn! Con nhớ vượt qua hàng hà sa số kiếp, lại vượt qua hàng hà sa số kiếp, khi ấy có Đức Phật tên là **Mạn Đà La Hương Như Lai** (Mandāra-gandha-tathāgata). Con ở chỗ của Đức Phật ấy làm **thân Ưu Bà Tắc** (Upāsaka-kāya), ở chỗ của Đức Phật ấy lại được Pháp này. Được Pháp này xong, ở 4 phương kiếp vượt qua bờ mé sinh tử. Khi nói Pháp này thời được **Nhất Thiết Chư Phật Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả Trí Tuệ Tạng Pháp Môn** (Sarva-buddhānām-mahā-maitra-mahā-kāraṇa-mahā-mudita-mahopekṣa-jñāna-prajñā-garbhā-dharma-pryāya). Dùng sức của Pháp Môn này cho nên hay cứu: ngục tù, cột trời, gông cùm, xiềng xích, đang chịu hình phạt, nhóm nạn nước lửa, mọi loại khổ não của tất cả chúng sanh. Con luôn cứu giúp khiến được giải thoát. Tất cả hàng **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa) do sức của **Pháp Ấn Đà La Ni** (Dharma-mudrā-dhāraṇī) này khiến cho hàng Dạ Xoa, La Sát này đều phát **Tâm hiền thiện** (Kusāla-citta), đầy đủ **Công Đức** (Guṇa), liền **phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttara-samyaksambodhi-cittam-utpadam: Phát Tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác)

Pháp này của con có sức mạnh như vậy. Giả sử lại có người phạm 4 tội nặng với 5 tội nghịch mà hay trì Pháp này, đọc tụng một biến **Đà La Ni** thì hết thảy tất cả gốc hận, tội nặng đều được trừ diệt

Người tụng Chú này có Công Đức như vậy, hướng chi là lại y theo sự dạy bảo, hay làm Ấn Pháp, tụng trì Chú. Nên biết người này ở vạn vạn ức na do tha chỗ của chư Phật, từng nghe Pháp này, nay lại được nghe, hướng chi là người lại thọ trì, đọc tụng ngày đêm chẳng quên. Người này, nếu Tâm có chỗ nghĩ nhớ thì con khiến cho mãn Nguyên nguyện ấy

Nếu lại có người vào ngày 14 hoặc ngày 15 của tháng, dùng nước nóng thơm tắm rửa thân ấy, mặc áo sạch mới, một lần lên nhà xí thì một lần tắm rửa, như áo sạch này chẳng được mặc khi đi nhà xí. Khi hành Pháp này thời trọn ngày nhịn ăn, làm Ấn hộ thân, kết Giới Pháp xong, tụng **Đà La Ni** cho đến sáng.

Trong Đạo Tràng ấy, để tượng **Quán Thế Âm**, làm **Thỉnh Quán Thế Âm Ân**, tụng Chú, treo mọi loại phan, lọng đủ màu, hương hoa cúng dường. Khi bắt đầu vào Đạo Tràng đều nên ân trọng, chí Tâm phụng thỉnh chư Phật mười phương, ân cần **sám hối**, khen ngợi **Tam Bảo**. Lễ 3 bái xong, ngay ở trước mặt Tượng trái một tòa ngai, quỳ gối cung kính, chí Tâm phát nguyện, làm **Sổ Châu Ân**, nắm bắm râu chuối, một lòng tụng Chú 1008 biến cũng được không có lỗi. Tiếp theo, bưng lư hương, đốt hương rồi nói: **“Nơi đây không có mọi loại thức ăn uống Thượng Vị, thật đáng xấu hổ, xin thứ lỗi cho”**

Thế Tôn! Do sức **Ân Chú** của nhóm Pháp này, danh hiệu tôn quý khó có thể được nghe. Nếu có người xưng niệm trăm ngàn câu trí na do tha danh hiệu của chư Phật. Lại có người chỉ tạm thời xưng danh hiệu của con, thì Phước của 2 người ấy ngang bằng nhau, không có khác”

—Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân ngày đêm ân cần xưng danh hiệu của con thì đều được **A Tỳ Bạt Trí Địa** (Bất Thoái Địa), thân hiện tại được lia tất cả khổ não, tất cả chướng nạn, tất cả không có sợ hãi, với tội của **3 độc** đều được trừ khỏi, huống chi là lại có người y theo sự dạy bảo này, như Pháp tu hành. Nên biết người này liền được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác) như ngay bên trong lòng bàn tay”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông mới hay đối với tất cả chúng sanh, khởi Tâm Đại Từ Đại Bi mà muốn mở bày Pháp Môn của nhóm **Đại Thần Chú Ân** này.

Này Thiện Nam Tử! Ông do sức phương tiện của Pháp này, cho nên đều hay cứu thoát hết thảy bệnh khổ, chướng nạn, sự đáng sợ, thân miệng ý ác của tất cả chúng sanh. Cho đến an lập tất cả chúng sanh vào Tâm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề**, quyết định không có nghi ngờ

Thiện Nam Tử! Phóm Môn của nhóm **Đa La Ni Ân** này. Ta cũng tùy vui nhận lấy nhóm Pháp **Thần Chú Ân** của ông, Ta cũng ấn khả

Này Thiện Nam Tử! Nay ông hãy nói”

—Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngai đứng dậy, trật áo hở vai phải, cúi năm vóc sát đất, đánh lễ bàn chân của Đức Phật, quỳ gối phải sát đất rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con nương theo Thần Lực của Phật, thứ tự nói Pháp Thức công năng của **Ân, Đa La Ni, Đàn**

Liền nói Chú là:

**“Na mô la đá-na đá-la dạ da (1) na mô a lê da (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la da (3) bồ đề tát đỏa da (4) ma ha tát đỏa da (5) ma ha ca lô ni ca da (6) đá diệt tha (7) Úm (8) đà la đà la (9) địa lý địa lý (10) đồ lỗ đồ lỗ (11) nhất tai, phạt tai (12) củ lê, vĩ củ lê (13) xà lê xà lê (14) bát la xà lê, bát la xà lê (15) cru tố mê (16) cru tô ma bà lê (17) nhất lý, nhĩ lý (18) chỉ lý, chỉ trung (19) xà la ma (20) ba na da (21) bát-la ma, du đà tát đỏa (22) ma ha ca lô ni ca (23) sa ha (24)”**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, ITE VATI, KULE VIKULE, CALE CALE, PRACALE PRACALE, KUSUME

KUSUMA-BALE, IRI MIRI CIRI, CITI JVALAM-ĀPANĀYA, PARAMAS-  
SIDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUNĪKA SVĀHĀ

Khi Quán Thế Âm Bồ Tát nói Đà La Ni này thời Phật, chúng Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên cao giọng khen ngợi rằng: “Lành thay! Lành thay!”

Lúc đó, quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đây là **Căn Bản Đà La Ni** (Mūla-dhāraṇī). Nếu có niệm tụng sẽ được Công Đức thắng lợi như đã nói bên trên.

Đã nói Căn Bản Đà La Ni xong, tiếp theo nói Pháp 7 ngày cúng dường **Đàn**

Nếu có Sa Môn hoặc nhóm Thiện Nam Tử tụng yếu quyết nơi Pháp tạng bí mật, thành tựu Đại Nghiệm. Hoặc các quốc vương sanh Tâm quyết định sám hối mọi tội. Nguyên muốn thấy nghe **Đồ Đại Đạo Tràn Pháp Đàn Hội**

Trước tiên, tìm nơi chốn thuộc nhà viện rộng rãi, nhà lớn sáng sủa với chùa chiền đẹp, Phật Đường, đất lộ thiên cũng được. Quyết định biết nơi chốn xong, lúc sáng sớm của ngày 1 trong kỳ Bạch Nguyệt, **A Xà Lê** (Ācārya) với các **Đệ Tử** (Śiṣya) dùng nước nóng thơm tắm gội, đem các hương hoa đến nơi chốn ấy. A Xà Lê dùng tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), thừ tự hỏi các nhóm Đệ Tử rằng: “*Các người quyết định muốn học **Pháp Tạng bí mật** (Guhya-dharma-garbha) của chư Phật mà chẳng sanh ngại ngờ chẳng?*”

Đồ Chúng đáp rằng: “*Chúng con muốn học Pháp Tạng của chư Phật, quyết định tin tưởng chân thành, chẳng sanh Tâm nghi ngờ*”

Như vậy theo thứ tự hỏi 3 lần, đáp 3 lần

Như vậy đáp xong. Tiếp theo, A Xà Lê dùng tay ấn lên nhóm **lư hương, nước...** Chứ xong, tay bung lư hương, quỳ gối, đốt hương, khải bạch tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên, cùng với tất cả **Nghiệp Đạo Minh Kỳ**: “*Nay đất này là đất của con. Nay con muốn lập Hội của **Đồ Đại Đạo Tràn Pháp Đàn** 7 ngày 7 đêm, cúng dường tất cả mười phương Pháp Giới, chư Phật Thế Tôn với Bát Nhã Ba La Mật Đa, các chúng Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... lãnh các Đồ Chúng, quyết định chọn lấy các **chứng thành** Pháp Môn khó nghĩ bàn của tất cả Pháp Tạng bí mật. Con muốn hộ Thân, kết Giới, việc Pháp... ngay bên trong **Viện** này: Đông, Tây, Nam, Bắc, 4 góc, trên, dưới... hết thấy tất cả nhóm phá hoại Chánh Pháp, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), Thần Quỷ ác đều ra khỏi nơi Kết Giới của con ngoài 7 dặm. Nếu nhóm Thần Quỷ hiền thiện, hộ giữ Chánh Pháp, ở trong Phật Pháp của con có lợi ích thì tùy theo ý mà trụ*”

Nói lời này xong. Tiếp đến, đều y theo Pháp **Quân Trà Lợi** ấy tịch trừ, kết Giới. Đã kết Giới xong, liền khiết đào xới loại bỏ tất cả nhóm vật: **đất ác, xương, tóc, than, vỏ trấu, gạch, đá vụn** ... bên trong đất 10 khuỷu tay. Nếu đất cực tốt thì đào sâu xuống một gang tay. Nếu là đất trung thì đào xuống một khuỷu tay. Nếu là đất bạc hạ thì đào sâu xuống 2 khuỷu tay, nếu là đất bạc Hạ Hạ thì đào sâu xuống 3 khuỷu tay... Loại bỏ hết vật ác xong, đem đất tốt sạch lấp đầy, đè nện cứng chắc khiến cho bằng phẳng, làm **nền cao** là tốt nhất

Tiếp theo, ngày thứ 2 với ngày thứ 3 dùng bùn tô trét đất. Tiếp theo, ngày thứ 4 dùng dùng phân bò, bùn thơm tô trét đất ấy xong

Tiếp theo, đem sợi dây giăng kéo một vòng 8 khuỷu tay ở 4 phương, chắm xuống một điểm ở 4 góc. Lại đem sợi dây từ góc Đông Bắc đến góc Tây Nam, từ góc Đông Nam đến góc Tây Bắc giăng kéo giao chéo nhau. trong chỗ giao chéo nhau chắm xuống một điểm. Đào đất sâu xuống một gang tay, chôn 5 thứ báu và 5 thứ lúa đậu.

5 thứ báu ấy là: một là vàng, hai là bạc, ba là trân châu, bốn là san hô, năm là hồ phách.

5 thứ lúa đậu là: một là đại mạch, hai là tiểu mạch, ba là lúa gạo, bốn là hạt đậu nhỏ, năm là mè

Dùng một tấm lụa gói vật báu, lúa đậu. Lấy sợi dây 5 màu cột tấm lụa lại rồi đem chôn, một đầu của sợi dây 5 màu ấy ló ra khỏi mặt đất, dài khoảng 5 ngón tay. Nhóm vật báu này vĩnh viễn không được lấy ra. Tiếp theo, làm **Đại Kết Giới**

Pháp **kết Giới** ấy: cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: Đòng gọi là chày Kim Cang) nhiều quanh bên ngoài Đàn theo bên phải, chạy mau 3 vòng, làm **Tỳ Na Dạ Ca Chủng Chủng Kết Giới Ấn** ấn lên mặt đất, 4 phương, phương bên trên.... tụng Chú làm nhóm Pháp: **Ấn, khải cáo, tịch trừ, kết Giới** như ngày đầu tiên nói. Y theo thứ tự Pháp dùng của **Quân Trà Lợi** (Kunḍali).

Tiếp theo, ngày thứ 5: **Kết Giới, Pháp Thức** như ngày thứ tư. Lại dùng phân bò xoa bôi mặt đất

Pháp **xoa bôi đất** ấy: tay phải xoay chuyển chà xát, đứng hướng về bên trái chà xát. Việc còn lại ấy đồng với ngày thứ 4

Tiếp theo, ngày thứ 6: A Xà Lê tắm gội, trước tiên vào bên trong Đàn, lại chọn 2 người Đệ Tử rất thông minh cũng đều tắm gội, mặc áo sạch mới đi theo phía sau vào Đàn. Dùng nường nóng Đàn Hương hòa với tro đá xong, đem sợi dây nhuộm kỹ trong nước cốt của tro đá, khiến Đệ Tử cầm đầu sợi dây ấy dè ngay đầu góc ở phía Đông Bắc của Đàn, làm nơi chôn hạ xuống một điểm đầu tiên

Tiếp theo, A Xà Lê cầm một đầu sợi dây dè ngay đầu góc ở phía Đông Nam của Đàn, làm nơi chôn hạ xuống một điểm đầu tiên với giăng kéo sát đất, sai một Đệ Tử vin chính giữa sợi dây rồi ghép ráp ở trên mặt đất

Tiếp theo, Đệ Tử từ góc Đông Bắc đứng dậy hướng đến góc Đông Nam ngồi xuống, cũng làm như lúc trước

Tiếp theo, A Xà Lê từ góc Đông Nam đứng dậy hướng đến góc Tây Bắc ngồi xuống, cũng làm như lúc trước

Tiếp theo, Đệ Tử từ góc Tây Nam đứng dậy hướng đến góc Đông Bắc ngồi xuống, cũng làm như lúc trước

Tiếp theo, ở nơi ghép ráp lúc trước, từ bên ngoài hướng vào bên trong, lia khoảng một khuỷu tay, lại y theo Pháp lúc trước, vây quanh ghép ráp

Tiếp theo, lấy sợi dây 8 khuỷu tay, co gập chính giữa, chắm xuống một điểm ngay một phương của Đàn. Lại gập sợi dây 2 khuỷu tay, từ điểm chính giữa ở một phương của Đàn liệu lường, hai bên trái phải lại chắm điểm ở 2 nơi. Tiếp theo, sợi dây cách vách tường ở cửa của một phương khoảng 4 ngón tay

Tiếp theo, lại lại co gập từ vách tường của cửa, hướng về 2 bên trái phải làm khoảng 5 ngón tay. Tiếp theo, hai bên trái phải làm rộng khoảng 5 ngón tay

Tiếp theo, mé bên ngoài cửa ấy, vẽ thẳng một phương, nêu như thế thì 3 phương dựa theo đây để biết

Tiếp theo làm sợi dây bên ngoài của **Trung Viện** khoảng 4 khuỷu tay

Sợi dây bên trong của **Ngoại Viện** ấy với sợi dây bên ngoài ở giữa, khoảng cách giữa 2 sợi dây mở lối đi một khuỷu tay

**Trung Viện** ấy: cửa, 4 phương, tường vách cùng hướng về 2 bên trái phải, làm chung khoảng 3 ngón tay

Pháp **ghép ráp sợi dây mé bên ngoài của cửa** cũng như Pháp lúc trước

Phương bên trong của **Trung Viện** ấy, lia sợi dây bên ngoài một khuỷu tay, lại ghép ráp sợi dây tấm tro đá

Ngay chính giữa của Đàn Ấy làm các Viện 2 khuỷu tay, đừng làm cửa

Tiếp theo, A Xà Lê dùng sợi dây 5 màu, một lần Chú thì một lần kết gút, kết 55 gút, dùng **Mã Đầu Quán Thế Âm Chú**

Chú là:

**“Úm (1) a di lý đô-tri bà bà (2) ô-hồng, phán (3)”**

\*)OM\_ AMRTODBHAVA HŪM PHAT

Tiếp theo, dùng tấm lụa bọc 5 thứ báu kèm với 5 loại hạt lúa đậu. Lấy sợi dây 5 màu cột buộc rồi cột trên sợi dây Chú. Tùy theo người nhiều ít, mỗi mỗi bao bọc lại.

Tiếp theo, ở 4 góc của Đàn đều dựng một cây sào, cửa Tây 2 cây sào trúc. Dùng dây quấn cột trên cây sào ở 4 góc, ở trên sợi dây ấy treo lá phan đủ màu

Phương bên trên, Đông, Tây, Nam, Bắc, 4 phương bành của Đàn ấy cột buộc lá phan xen lẫn nhau trang nghiêm

**Ngoại Việ**n của Đàn ấy: lia cạnh Nam của cửa Tây **2 Xích** (2/3m) đào làm cái lò lửa dài rộng, sâu cạn đều làm **2 Xích** (2/3m)

Ở trong lò ấy lưu một cái Đàn đất, trên Đài tinh khiết làm hoa sen bằng bùn thơm dùng làm tòa hoa sen

Ngày tiếp theo, khi mặt trời sắp lặn thì A Xà Lê khiến các Đệ Tử cùng tắm gội xong

Ngày tiếp theo, A Xà Lê làm **Đại Kết Giới**

Ngày tiếp theo, khi vào thời triệu thỉnh chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang. Ở chính giữa Đàn đề một tượng Phật, phương Bắc đề Quán Thế Âm, phương Nam đề Kim Cang. Đem mọi loại hương hoa, 5 mâm thức ăn uống, 16 chén đèn để cúng dường

Tiếp theo, ở bên ngoài cửa Tây trải cái chiếu sạch mới

Tiếp theo, A Xà Lê gọi các Đệ Tử làm **Hộ Thân Ấn**, mỗi mỗi tụng Chú 7 biến, mỗi mỗi đều Ấn lên **đảnh đầu, 2 vai, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc, sau ót** của các Đệ Tử. Hộ Thân xong rồi, khiến các Đệ Tử ngồi ở trên cái chiếu, hướng mặt về phương Đông

Tiếp theo, lấy hương hoa với hạt cải trắng. A Xà Lê cầm hạt cải trắng đều Chú vào 7 biến, tiếp theo đánh lên đầu Đệ Tử 3 lần. Đánh xong, lại cho Hộ Thân, dùng **Mã Đầu Quán Thế Âm Ấn Chú**

Tiếp theo, A Xà Lê quỳ gối, hỏi Đệ Tử rất dài, rồi nói rằng: **“Nay ngươi muốn được học Pháp này không?”**

Đệ Tử đáp rằng: **“Muốn được”**

Như vậy, thứ tự hỏi Đệ Tử. Pháp dùng như lúc trước

Tiếp theo, A Xà Lê dùng bàn tay nâng nước thơm rải trên mỗi một cái đầu của các Đệ Tử. Lại dùng tay phải đè trên mỗi một lồng ngực của các Đệ Tử, vì họ tụng **Mã Đầu Quán Thế Âm Chú**

Tiếp theo, lấy sợi dây Chú, mỗi mỗi đều cột buộc cánh tay của các Đệ Tử, nam bên trái, nữ bên phải

Tiếp theo, dùng Hương nước cốt của cây Sa La theo thứ tự rải lên thân của các Đệ Tử, xoay theo bên phải 3 vòng

Rải nước hương xong, tiếp theo xoay cây đuốc lửa cũng như Pháp lúc trước

Tiếp theo, cho cành liễu dài 8 ngón tay. Tiếp theo, trao cho bông hoa xong, khiến các Đệ Tử hướng về phương Đông ngồi thành hàng, dạy các Đệ Tử ném bông hoa hướng về phía trước. Tiếp theo, nhai nhấm cành liễu, cũng ném như lúc trước

Nếu đầu bông hoa hướng về thân là tốt, lưng hướng về Đông thì biết là Ma Chướng xuất ra; hướng về Nam, Bắc đều là chẳng tốt

Nơi nhai nhấm cành liễu hướng về thân là tốt, lưng hướng về Đông thì biết là Ma Chướng xuất ra. Còn lại, như Pháp của bông hoa

Tiếp theo, cho rửa tay, đều dùng bàn tay nhận lãnh **nước Bạt Chiết La** (Vajrodaka: Kim Cang Thủy), kính tạ rồi uống vào

Tiếp theo, A Xà Lê vào Đàn khải bạch chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang rằng: “**Con đã theo thứ tự hỏi các Đệ Tử. Lại đã làm Pháp theo thứ tự ban cho xong. Nay các Đệ Tử muốn vào Đàn, đi đến cúng dường chúng Thánh**”

Như vậy, khải bạch xong, dẫn Đệ Tử đi vào, lược cúng dường xong, **Phát Khiển** rồi đi ra ngoài. A Xà Lê bảo các Đệ Tử: “**Hãy nằm ngủ đi! Nếu có giấc mộng thì sáng sớm, mỗi mỗi đều đến hỏi Ta**”

Khi các Đệ Tử cùng nhau đi nằm nghỉ, sau đó A Xà Lê vào ở bên trong Đàn, bạch với Phật, Bồ Tát, Kim Cang... rằng: “**Các nhóm Đệ Tử ngày mai lại muốn vào Đạo Tràng, đi đến rộng làm cúng dường. Xin thỉnh chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên bay lên không trung, ngày mai muốn cúng dường, khi giáng lâm thời xin nhận khắp Chúng cúng dường**” (như vậy nói 3 lần)

Sau đó, **phát khiên** chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang với chư Thiên bên trong Đàn. Tiếp theo, a Xà Lê hướng về bên phía Bắc của Đàn, ngồi hướng mặt về phía Nam, để một lò lửa, tung **Mã Đầu Chú** chú vào hạt cải trắng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, 108 lần thời các Đệ Tử liền được diệt tội

Tiếp theo, A Xà Lê cùng với 2 Đệ Tử ở trong một đêm, dùng phần 5 màu bày trí bên trong Đàn

Pháp **bày trí** là: trước tiên, từ **Nội Viện** đầu tiên dùng **màu trắng** (Abadāta), tiếp đến **vàng** (Pīta), **xanh** (Nīla), **đỏ** (Lohita)...sau cùng dùng **màu đen** (Kṛṣṇa). Đến sáng sớm thức dậy. lại đến **Ngoại Viện**, từ góc Đông Bắc vòng quanh theo bên phải làm, dùng vật 5 màu y theo Pháp lúc trước làm.

Ở chính giữa Đàn an **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** làm **Tòa Chủ** ở trên hoa sen, an trí hình bánh xe

Tiếp theo, **Nội Viện**: Chính giữa của mặt Đông an **A Di Đà Phật** (Amitābhā-buddha), bên phải Đức Phật an **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi buddha), bên trái an **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Pāramitā).

Chính giữa của mặt Bắc an **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta), bên phải an **Quán Thế Âm Mẫu** (Avalokiteśvara-mātā), bên trái an **Mã Đầu Quán Thế Âm** (Hayagrīvalokiteśvara)

Chính giữa của mặt Nam an **Kim Cang Vương** (Vajra-rāja), bên phải an **Kim Cang Mẫu** (Vajra-mātā), bên trái an **Bạt Chiết La Mẫu Sắt Tri** (Vajra-muṣṭi: Kim Cang Quyền)

Bên phía Nam của cửa Viện ở mặt Tây an **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛta-rāṣṭra: Trì Quốc Thiên Vương), bên phía Bắc an **Tỳ Lô Đà Ca** (Virūḍhaka: Tăng Trưởng Thiên Vương)

Tiếp theo, làm **Ngoại Viện**: phía Đông đi từ đầu Bắc trước tiên an Bồ Tát **Mạn Thù Thất Lợi** (Mañjuśrī: Văn Thù), tiếp đến Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya), tiếp đến an Đức Phật **Chiên Đàn Đức** (Candana-guṇa-buddha), tiếp đến Đức Phật **A Súc** (Akṣobhya), tiếp đến Đức Phật **Tướng Đức** (Ketu-guṇa), tiếp đến Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), tiếp đến **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), tiếp đến Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

**Ngoại Viện**: mặt Bắc, từ đầu Đông trước tiên an **Ma Ha Thuế Đa** (Mahā-śveta: Đường nói là Đại Bạch Quán Thế Âm), tiếp đến **Ma Ha Thất Lợi Duệ** (Mahā-śrīye: Đại Cát Tường), tiếp đến **Tỳ Tâm Quán Thế Âm**, tiếp đến **Nhất Tha Tam Bạt Đê Già La** (Icchā-sampad-kara: Tác Đạt Thành Hy Vọng), tiếp đến **A Muru Già Bà Xa**

(Amogha-pāśa: Đường nói là Bất Không Quyển Sách), tiếp đến **Bật Câu Tri** (Bhṛkuṭī), tiếp đến **Tỳ Ma La Mạt Tri** (Vimala-mati: Ly Cầu Tuệ).

Viện này, phía Nam đi từ đầu Đông trước tiên an **Hỏa Đầu Kim Cang**, tiếp đến an **Ni Lam Bà La Đà La** (Nīlāmbara-dhara: Trì Thanh Y Kim Cương. Đường nói là Thanh Kim Cang), tiếp đến **Mẫu Lỗ Đà Tra Già** (Kim Cang Nhi Danh), tiếp đến **Tô Bà Tư-Trì Ca La**, tiếp đến **Tô Bà Hưu** (cũng là Kim Cang Nhi), tiếp đến **Ương Câu Thi** (Aṅkuṣī: Câu), tiếp đến **Bạt Chiết La Thương Ca La** (Vajra-saṃkhara)

**Ngoại Viện:** Phía Tây đi từ đầu Nam trước tiên an **Ma Lợi Chi** (Maṛīci), tiếp đến an **Nhật Thiên** (Sūrya-deva), tiếp đến an **Tỳ Lỗ Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương).

Tiếp đến an làm **cửa** (Dvāra). Vách tường phía Bắc của cửa an **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa), tiếp đến an **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva), tiếp đến an tất cả **Long Vương** (Nāga-rāja)

4 góc của **Ngoại Viện** ấy đều an 2 Bạt Chiết La (2 chày Kim Cang) giao chéo nhau [như hình chữ Thập (+)]

Lại 4 góc của **Trung Viện** dựa theo lúc trước đều an 2 Bạt Chiết La, cũng giao chéo nhau (như hình chữ Thập)

Tiếp theo, A Xà Lê đứng dậy, đứng ở cửa Tây nhìn việc trong Đàn: thứ nào là tốt, thứ nào chẳng tốt, thứ nào giáp vòng, thứ nào chẳng giáp vòng, xem xét kiểm tra mỗi mỗi đều tốt xong, vẫn ở bên trong Đàn sai Đệ Tử cũ thủ hộ mà trụ

Tiếp theo, A Xà Lê dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, nên dùng lụa đào bao bọc đánh đầu của mình (màu hồng cũng được), vẫn dùng lụa màu vàng quấn quanh đầu cột buộc vàng trán

Tiếp theo, đem sợi dây Chử cột buộc ngay lóng cổ tay trái của mình

Tiếp theo làm **Hộ Thân Ấn** ấn vào thân của mình, đều dùng **Mã Đầu Hộ Thân Ấn Chú**

Tiếp theo, cầm Bạt Chiết La, làm **A Mật Lý Đa Quân Trà Lợi Thân Ấn**, 3 hồi chuyển theo bên phải ở bên ngoài của Đàn

Tiếp theo, làm **Địa Kết Giới**, 4 phương, phương trên theo thứ tự mà làm, kèm tụng **Mã Đầu Chú**

Tiếp theo, lấy 13 cái bình đều nhận được khoảng **một thăng**, chứa đầy nước sạch. Ở bên trong để chút ít **Ngũ Cốc** kèm với một ít **Long Nảo Hương**, **Uất Kim Hương** với **Thạch Lưu Hoàng** cộng chung với **5 thứ báu**... để đầy trong cái bọc rồi đặt vào bên trong cái bình. Trên miệng bình ấy, dùng cành với lá **Liễu**, **Bách**... cành **Trúc** cắm đầy đầy, đều dùng lụa trắng cột chặt chằng cho tán rời nhau

Tiếp theo, Chử vào cái bình nước 108 biến. Dùng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Chú** chú vào cái bình 108 biến như vậy

Chử xong, đem vào. Trước tiên, đều an một cái bình nước ở 4 góc với chính giữa Đàn. Tiếp theo, ở **Ngoại Viện:** 4 góc, 4 cửa đều an một cái bình

Tiếp theo, lấy 2 cái mâm bạc, một mâm chứa đầy nước thơm, một mâm chứa đầy hoa. Tiếp theo, lấy hoa bên trong cái bàn ấy để vào trong một bàn nước thơm để ngâm tắm

Tiếp theo, lấy một ít hoa ấy để ngay trong lòng bàn tay của mình, liền làm **Thân Ấn**

Trước tiên, thỉnh **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** ở chính giữa Đàn, tụng 7 biến xong, liền làm **Tọa Ấn**, cũng tụng **Tọa Chú** mãn 7 biến xong, sau đó phóng đầu bông hoa vào Bản Vị

An trí xong rồi. Tiếp theo thỉnh **Trung Viện** ở phía Đông đi, mỗi mỗi như lúc trước. Tiếp theo thỉnh phía Bắc đi. Tiếp theo thỉnh phía Nam đi. Tiếp theo thỉnh phía Tây đi xong.

Tiếp theo thỉnh **Ngoại Viện** ở phía Đông đi. Tiếp theo thỉnh phía Bắc đi. Tiếp theo thỉnh phía Nam đi. Tiếp theo thỉnh phía Tây đi. Phụng thỉnh hết thầy xong

Tiếp theo, làm **Đại Kết Giới ấn**. Tiếp theo lấy nước thơm rải ở phía trước chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang... bên trong Đàn. Tiếp theo rải các hoa

Tiếp theo, ở chính giữa Đàn để một lư hương. 4 phương, 8 cửa đều để một lư hương. Đốt hương hết thầy xong, sau đó A Xà Lê bung một lư hương, đốt mọi loại hương, từ bên ngoài của Đàn nhiều quanh theo bên phải một vòng. Hành Đạo xong rồi, sau đó buông để lư hương ở ngay bên cái bình nước ở phía Tây

Tiếp theo, đem một đầu sợi dây 5 màu trên cái bình nước ở cửa Tây, chuyển theo bên phải nhiều quanh trên cây trúc ở bên ngoài Đàn, trở lại đến cửa Tây, cột buộc một vòng

Tiếp theo để thức ăn uống. Ở trước mặt Quán Thế Âm ngay chính giữa Đàn để 4 mâm thức ăn uống. Trước mặt các nhóm Bồ Tát còn lại ấy đều để một mâm

Tiếp theo, ở chính giữa để 4 chén đèn. Bên tòa còn lại ấy đều để một chén

Tiếp theo, nơi nhóm Phật, Bồ Tát... bố thí nhóm vật: vàng, bạc, lụa là, tiền tài... tùy theo sự có được mà bố thí

Tiếp theo, A Xà Lê đem Đệ Tử cũ cầm khoảng 3, 4 thăng: hương, hoa, nước với ngũ cốc đã chưng nấu. A Xà Lê ấy bố thí thức ăn uống cho Quỷ Thần ở 10 phương trong một căn nhà xong rồi. Tiếp theo, A Xà Lê rửa tay, súc miệng vào Đàn lễ 3 lễ rồi lui lại đi ra. Tiếp theo, một Đệ Tử cũ cầm hoa lá, một Đệ Tử cũ cầm lư hương với hạt cải trắng đi theo sau A Xà Lê, mỗi mỗi gọi riêng Đệ Tử mới đi đến, đứng ở bên ngoài góc Tây Bắc của Đàn

Tiếp theo, A Xà Lê cầm hạt cải trắng, dùng **Mã Đầu Chú** chú vào 7 biển rồi đánh ném 3 lần ở trên đầu Đệ Tử. Tiếp theo, làm **Hộ Thân Ấn** ấn vào Đệ Tử. Tiếp theo, lấy nước thơm cho Đệ Tử ấy rửa tay, vì Đệ Tử làm **Quán Thế Âm Tam Ma Dạ Ấn** ấn vào hoa để bên trong, đừng khiến cho phóng bỏ

Tiếp theo, dùng mảnh lụa che mắt Đệ Tử ấy. A Xà Lê dùng Tâm, miệng phát nguyện: “*Dùng Tâm bình đẳng phổ Đại Từ Bi thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh*”

Tiếp theo, A Xà Lê dẫn dắt Đệ Tử vào cửa Tây của Đàn. A Xà Lê đứng ở bên phía Nam, Đệ Tử đứng ở bên phía bắc. A Xà Lê tụng **Quán Thế Âm Tam Ma Gia Chú**

Chú là:

“**Úm (1) bát mẫu bà bá dạ (2) sa ha (3)**”

\*JOM PADMODBHAVĀYA SVĀHĀ

Tụng 7 biển xong, dạy Đệ Tử rằng: “*Hướng về phía trước rải hoa. Rải xong, nhìn kỹ coi hoa rơi vào Tòa nào?*”

Biết rồi thì nói rằng: “*Hoa mà người đã rải, dính vào Đức Phật (tên là...) Bồ Tát (tên là...), ghi nhớ kỹ chớ quên*”

Đệ Tử còn lại ấy dùng như Pháp bên trên

Nếu 3 hồi rải tán mà hết thầy chẳng dính, lại dùng cơi tám lụa, tùy tiện đuổi ra. Người có tội lớn này chẳng thích hợp vào Đàn, dạy bảo khiến chí Tâm sám hối mọi tội. Các người sau cuối lại khải thỉnh Phật thì mới bắt đầu dẫn vào, dựa theo lúc trước rải tán hoa, nếu dính thì bỏ tám lụa, nếu chẳng dính đến, lại đuổi ra, đừng khiến cho vào nữa. Pháp của Đệ Tử còn lại ấy dùng như lúc trước, mỗi mỗi làm xong

Tiếp theo, các Đệ Tử ở bên ngoài cửa Tây, hướng mặt về chánh Đông, làm Tòa bày thành hàng. Trong lò lửa ấy để than tốt nhóm lửa

Ở bên ngoài cửa Tây, trên **Đàn Quán Đánh** (Abhiṣeka-maṇḍala) để một cái giường dài, đặt một mâm thức ăn, để 4 chén đèn cúng dường. Tiếp theo, sai 2 Đệ Tử đều cầm một cái lọng, một là màu tím, hai là màu lụa đào. Lọng màu lụa đào che các

A Xà Lê nâng cái bình nước, đi ra đến Đàn Quán Đánh, nhiễu quanh theo bên phải 3 vòng, khiến lên cái giường ấy. A Xà Lê cũng tự mình lên giường, Đệ Tử đứng bên cạnh

(A Xà Lê) hỏi rằng: “**Lúc trước, người rải hoa dính vào tòa của Phật, Bồ Tát thuộc nhóm nào?**”

Đệ Tử đáp rằng: “**Dính vào nhóm Phật** (tên là...)”

Thời A Xà Lê tùy theo nơi đáp ấy, dạy làm Ấn ấy ấn trên đánh đầu ấy, ấn vào hoa để bên trong, khiến chí Tâm niệm. Tùy theo nhóm Phật, Bồ Tát của **Bản Chủ** ấy, A Xà Lê liền tụng Chú của nhóm Phật Bồ Tát ấy, cho Quán Đánh xong, dạy bảo khiến trải hoa bung Ấn, mặc áo vào Đàn tạ **Phật**, y theo **Bản Vị** (vị trí của mình) mà ngồi

Pháp của Đệ Tử còn lại ấy, dùng như lúc trước. **Tổng Quán Đánh** xong

Tiếp theo, A Xà Lê ngồi bên lò lửa gần cửa Tây, hướng mặt về chánh Đông, ngay thẳng thân **Chánh Niệm**. Trước tiên, hô gọi **Hỏa Thiên** ngồi trong lò lửa. Tiếp theo, dùng nhóm bơ, mật, mè... đều 7 lần Chú vào và thiêu đốt ở trong lửa.

Tiếp theo, trong Tâm A Xà Lê ghi nhớ rằng: “**Hỏa Thần tạm đi ra, ngồi bên cái lò ở bên ngoài**”.

Tiếp theo, hô gọi **Mã Đầu Quán Thế Âm** ngồi trên tòa hoa sen trong lò lửa

Tiếp theo, A Xà Lê cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) mỗi mỗi theo thứ tự hô gọi các Đệ Tử đến gần, A Xà Lê dạy bảo khiến Chánh Niệm, quỳ gối, chấp tay, dùng **Bạt Chiết La** ấn trong lòng bàn tay Đệ Tử, tiếp đến cho nhóm mè với bơ, mật... Chú vào 21 biến, khiến ném vào trong lửa xong, nói “**Quay về chỗ ngồi của mình** (bản tọa)”

Pháp của Đệ Tử còn lại ấy dùng như lúc trước

Tiếp theo, phóng **Mã Đầu Quán Âm** trong lửa quay về vị trí của mình (bản vị) xong

Tiếp theo, thỉnh **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** ở chính giữa Đàn, ngồi trên tòa hoa sen trong lò lửa. Thiêu đốt nhóm mè, tụng Chú 108 biến, xong rồi khiến quay về vị trí của mình (bản vị)

Tiếp theo, thỉnh mỗi một Đức Phật. Tiếp theo thỉnh mỗi một vị Bồ Tát. Tiếp theo, thỉnh mỗi một Kim Cang với chư Thiên. Pháp dùng như lúc trước, đều thiêu đốt nhóm vật mè, bơ, mật... Chú 21 biến. Theo thứ tự đều khiến quay về chỗ ngồi của mình (bản tọa) xong

Tiếp theo, vì **Thiên Tử chủ trì việc nước**, thiêu đốt nhóm mè, Chú đủ 108 biến xong rồi.

Tiếp theo, vì tất cả **Thầy, Tăng, cha mẹ** với **Thiện Tri Thức** trong nhiều kiếp... đều thiêu đốt, tụng Chú, đều đồng với Pháp lúc trước

Tiếp theo, vì tất cả chúng sanh trong sáu đường, thiêu đốt đồng với Pháp lúc trước, Chú 21 biến

Tiếp theo, vì **chủ nhà** cũng đồng với lúc trước: thiêu đốt, Chú 21 biến

Tiếp theo, A Xà Lê vì thân của mình thiêu đốt, Chú 21 biến

Bên trên, từ Thiên Tử đến A Xà Lê... hết thấy dùng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Chú**

Tiếp theo, A Xà Lê bung lư hương, đốt hương, nhiễu quanh bên ngoài Đàn theo bên phải một vòng, đi đến trước cửa Tây xong, lễ bái, tạ rằng: “**Mọi loại hương hoa, thức ăn uống đều chẳng như Pháp, mỗi mỗi đều rất xấu hổ!!!...**”

Sau đó, từ chính giữa Đàn, mỗi mỗi **phát khiển**, mỗi mỗi đều làm **Bản Ấn** phát khiển. Khi Phát Khiển Ấn Chú, hô gọi thời không có riêng biệt

Tiếp theo, thu lấy tiền tài, vật báu đã bố thí cho nhóm Phật, Bồ Tát.... Nếu là vật của chư Phật, Bồ Tát ấy thì nên dùng làm hình tượng Phật Bồ Tát. Vật của Bát Nhã thì nên dùng sao chép các Kinh.

Nếu A Xà Lê muốn tự mình làm Phật, Bồ Tát, Kinh thì nên tự thu lấy dùng làm Tượng, chép Kinh. Nếu chẳng làm thì giao phó nhóm vật bố thí nơi Kim Cang, chư Thiên... cho **Tam Cương** [3 chức vụ nông cốt lãnh đạo Tăng Chúng trong Tòng Lâm là: **Thượng Tọa** (Sthavira), **Tự Chủ** (Vihāra-svāmin: người trông coi việc xây dựng và quản lý chùa), **Đô Duy Na** (Karma-dāna: người trông coi việc lật vật trong chúng Tăng)]

Tự thân A Xà Lê dùng cũng được (tốt nhất là chẳng dùng)

Thức ăn uống trong Đàn: A Xà Lê ấy với các nhóm Đệ Tử chẳng được ăn, nếu ăn dùng thì chẳng được Thành Nghiệm... Nên cho **Nô Tỳ** ăn với nhóm người khác, cho đến súc sanh, vị Tăng chẳng vào Đàn... ăn dùng cũng được

Tiếp theo A Xà Lê tay cầm cây đuốc lửa chỉ bày cho các Đệ Tử: Đây là vị trí của Phật (tên là...), Bồ Tát (tên là...), Kim Cang, chư Thiên mỗi mỗi theo thứ tự chỉ bày vị trí xong. Sau đó, dùng bùa mỗi mỗi tô trét trên Đàn, dùng thấy mặt trời mọc

Bên trên lược nói **Pháp Thức của Đàn** xong. Tiếp theo, nói Ấn với Đà La Ni Pháp

### **Thập Nhất Diện Tam Muội Ấn thứ 1:**

Chú dùng **Đại Chú**

Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón út hợp đầu ngón. Các ngón còn lại hơi co chẳng chạm đầu ngón, lòng bàn tay rộng không, dựng 2 ngón trở rồi đưa qua lại

Pháp Ấn Chú này hay trừ tất cả nạn giặc cướp, nạn nước, nạn lửa của chư Phật. Nếu người tụng trì, tuy trải qua các nạn đều không có chỗ sợ hãi, do sức Oai Thần của Quán Thế Âm Bồ Tát

Nếu người muốn thỉnh các nhóm Bồ Tát, trước tiên nên làm **Tam Muội Ấn Chú** này sẽ được tất cả Bồ Tát vui vẻ

### **Thân Ấn thứ 2:**

Hai tay: hợp cổ tay, kèm dựng 2 ngón cái, co lỏng giữa của 2 ngón trở đều đem đầu ngón đè lên đầu 2 ngón cái. Đầu 2 ngón giữa trụ nhau, dựng thẳng 2 ngón Vô Danh mở ra **1 thốn rưỡi** (1/2dm). Lại mở 2 ngón út lia lưng ngón Vô Danh khoảng **1 phân** (1/3 cm), 2 khuỷu cánh tay dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Dùng **Đại Chú** bên trên

Nếu hay trì Pháp Ấn Chú này thì tất cả 8 nạn đều không có chỗ sợ hãi

Nếu làm Đàn Pháp, ngay lúc cúng dường thời thiêu đốt nhóm mè, dùng Ấn Chú này

Nếu có bệnh Quỷ, dùng Ấn Chú này thì bệnh ấy liền khỏi. Nếu chẳng khỏi bệnh thì làm 108 biến Ấn Chú, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, làm Pháp này thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu hay ngày ngày rửa tay rồi nhai nhấm cành Dương, súc miệng sạch sẽ xong, mặc áo sạch mới, tụng Chú đủ số 108 biến, kèm niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát. Làm Pháp này thì Quán Thế Âm Bồ Tát vui vẻ

Lại lấy **Táo Quán** (đồ vật đựng nước dùng rửa tay, súc miệng của Tăng Nhân) chứa đầy nước sạch, dùng Ấn này ấn vào, Chú 21 biến, trải qua một đêm xong, dùng rửa tay rửa mặt thì tất cả người ác với hàng Quỷ Thần chẳng thể gây náo hại

**Đại Tâm Ấn Chú** thứ 3:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở đè lóng trên lưng ngón giữa, đem 2 ngón cái đều đè cạnh lóng giữa của ngón giữa, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) ha ha ha ha (8) y lợi 99) di lợi (10) chi lợi (11) tỳ lợi (12) xí lợi (13) hê lợi (14) sa ha (15)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: HĀ HĀ HĀ HĀ, ILI MILI CILE BHILE KHILE HILI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này, nếu khi làm tất cả Đàn Pháp thời dùng Ấn Chú này Chú vào nhóm vật: nước, hương, hoa, áo, thức ăn... với hô gọi chư Thiên cũng dùng Ấn Chú này

**Tiểu Tâm Ấn Chú** thứ 4:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở, co đầu ngón để trên cạnh lóng giữa của ngón giữa, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

**“Na mô a lê gia (1) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (2) bồ đề tát đỏa gia (3) ma ha tát đỏa gia (4) ma ha ca lô ni ca gia (5) đá diệt tha (6) đậu lâu đậu lâu (7) ha ha ha ha (8) sa ha (9)”**

\*)NAMO ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: ṬURU ṬURU, HĀ HĀ HĀ HĀ SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu người tụng trì Chú Ấn này, nên tìm 108 cọng hoa sen, Muốn tắm trong nước sông, mặc áo mới sạch, trở lại đi vào nước trong sông, đứng ngập nước đến đầu gối, hướng mặt về chánh Đông làm Ấn Chú này, thỉnh **Quán Thế Âm**, đưa ngón cái qua lại. Liền làm **Tọa Ấn** an trí ở trước mặt, tay trái bám xâu chuỗi, tay phải cầm hoa, 7 biến tụng Chú, sau đó rải tán ở trên Quán Thế Âm. Như vậy một hoa đều Chú 7 biến, hết 108 cọng hoa ấy xong liền được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát

Nếu một ngày chẳng được 108 hoa thì một ngày tìm 5 cọng hoa sen, làm Pháp này dùng. Như vậy, một ngày lấy riêng 5 cọng hoa, đủ 108 làm Pháp đồng với lúc trước. Cũng dùng Chú này chú vào hương đốt, Chú vào dầu thắp đèn rồi cúng dường

**Xà Tra Ấn Chú** thứ 5 (Jaṭa: Đường nói là **Phát Trường** ? búi tóc)

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón giữa, co lóng giữa đầu ngón trụ nhau, phụ lóng trên cạnh phía sau ngón Vô Danh

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) tất lợi tất lợi (8) địa lý địa lý địa lý (9) tất lý (10) sa ha (11)”**

**\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA**

**TADYATHĀ: THIRI THIRI THIRI, DHIRI DHIRI DHIRI, ŚRĪ SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu ở **Tụ Lạc** (Grāma: làng, xóm, nơi nhiều người tụ họp ở chung với nhau), hoặc ngay trong núi, lìa tiếng hỗn tạp. Nơi có cây hoa quả, rừng trúc, chính giữa ao nước dựng căn nhà, ngày ngày tắm gội.

Muốn vào trong Đạo Tràng, trước tiên làm **Hộ Thân Kết Giới Ấn** xong, thỉnh Quán Thế Âm Bồ Tát, làm **Hoa Tòa Ấn** an trí trên tòa, thấp 3 chén đèn, mọi thứ hương hoa cúng dường, lễ bái, ngợi khen xong, bắm sâu chuỗi nhất tâm niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu người ngày ngày làm Chú Pháp này, mãn 10 vạn biến liền được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại nếu muốn vào trong Đạo Tràng, tắm gội xong. Khi dùng hoa, hương, vòng hoa cúng dường thời trước tiên dùng Chú này chú vào hoa 7 biến, dùng rải tán trên Tượng. Lại dùng Chú này chú vào hương 7 biến dùng xoa bôi Tôn Tượng. Lại dùng Chú này chú vào vòng hoa 7 biến dùng trang nghiêm Tôn Tượng

**Hoa Tòa Ấn Chú thứ 6:**

Hai cổ tay dính nhau. Đem 2 ngón cái với 2 ngón út đều tụ họp nhau kèm dựng, nhóm 3 ngón còn lại đều bung tán, mở tách lớn thì thành

Chú là:

**“Úm (1) hồng (2) ca ma la (3) sa ha (4)”**

**\*)OM HŪM KAMALA SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu thỉnh chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên thì mỗi mỗi đều dùng **Đại Hoa Tòa Ấn Chú** để nghênh đón, đem Ấn chuyển theo bên phải cái tòa, an úy xếp đặt xong, tiếp đến làm **Kim Cang Quân Trà Lợi Tam Ma Gia Pháp Ấn**, kết đóng cửa nẻo nghiêm mật, sau đó mọi loại làm Pháp cúng dường, làm Đàn, chữa bệnh... Tất cả Pháp đều nên như vậy

**Quán Thế Âm Hộ Thân Ấn Chú thứ 7:**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón Vô Danh bật ngay trên lưng ngón giữa, đầu ngón trụ nhau ở lóng trên ngay bên cạnh phía trước, 2 ngón út cùng trụ đầu ngón

Chú là:

**“Na mô a lê gia (1) bà lộ chỉ đế (2) nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) sa địa sa trí (8) sa địa sa địa (9) tâu độ tâu độ (1) sa ha (11)”**

**\*)NAMO ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA**

**TADYATHĀ: SĀDE SĀDE, SIDI SIDI, SUDU SUDU\_ SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu người hành Pháp muốn làm các Pháp với lúc tụng Chú thời nên dùng Ấn này hộ Thân ấy, sau đó hành Pháp, sẽ được Quán Thế Âm đi đến hộ giúp Hành Giả, khiến cho Pháp đã làm thấy đều có ứng nghiệm.

Lại Ấn Chú này, nếu muốn hiến cúng. Trước tiên tụng Chú này chú vào các thức ăn uống, hoa quả 21 biến, sau đó phụng hiến

### **Bà La Đá Ấn Chú** thứ 8 (Varada: Đường nói là Tùy Tâm)

Đứng trên mặt đất, bàn chân như chữ **Đinh** (丁), bàn chân trái là đuôi chữ Đinh, bàn chân phải là đầu chữ Đinh, hơi co đầu gối phải, co khuỷu cánh tay trái, chánh tay hướng lên trên vai, lòng bàn tay hướng về thân, đem ngón cái, ngón trỏ nắm cọng hoa, kèm co song song ngón giữa, ngón Vô Danh dùng dính vào cọng hoa, hơi co ngón út, co cổ tay. Tay phải duỗi cánh tay và ngón tay hướng xuống bên dưới, để lưng lòng bàn tay bên cạnh bắp đùi phải, dùng chạm vào bắp đùi

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) a tư đá tư (8) hỏ lỗ hỏ lỗ (9) tổ lỗ tổ lỗ (10) sa ha (11)”**

\*)OM\_ ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: YASI DDHASI, HURU HURU, SURU SURU SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu cầu Pháp nghiệm thì dùng cọng **Tô Mạn Na** (Sumanā: hoa Diêu Ý) nhóm lửa

Lại lấy riêng cọng Tô Mạn Na, chặt riêng **một thôn** (1/3dm), chặt 31 đoạn, dùng 3 loại **bơ, lạc, mật** hòa chung với nhau, mỗi mỗi lấy riêng cọng Tô Mạn Na xoa bôi bơ, lạc mật. Tụng Chú một biến thì ném vào trong lửa. Như vậy thiêu đốt hết 31 đoạn, theo thứ tự làm liền được đại nghiệm

Nếu trẻ con bị bệnh, dùng dây năm màu, một lần Chú thì kết một gút, thành 21 gút rồi đeo trên cổ đứa trẻ ấy. Chú Sư dùng tay làm Ấn này ấn lên cổ đứa bé thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu tự thân Chú Sư ấy bị bệnh. Trước tiên, làm **Thủy Đàn** dài rộng 2 khuỷu tay. Chính giữa Đàn ấy để một cái bình nước, chứa đầy nước sạch. Đem hạt của 5 loại tủa đậu để vào trong cái bình, lại dùng cành Liễu cắm ở miệng bình. Kết Giới xong rồi, hướng mặt về chánh Tây, nhất tâm tụng Chú 108 biến. Sau đó nhấc cái bình rưới rót trên đỉnh đầu của mình. Dùng ấn bên trái làm **Hộ Thân Ấn**, ấn vào 7 chỗ trên thân thì bệnh ấy liền khỏi

Lại dùng Chú này chú vào củi nhóm lửa

### **Quán Thế Âm Đàn Đà Ấn Chú** thứ 9 (Daṇḍa: Đường nói là Sách Trượng)

Cài ngược 2 ngón giữa, 2 ngón Vô Danh ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Co ngón trỏ phải, đem đầu ngón út trái đè lên móng ngón trỏ phải. Co ngón cái trái ngay trong lòng bàn tay phải. Co ngón cái phải đè lên lóng giữa của ngón cái trái, đưa đầu ngón vào trong lòng bàn tay trái. Duỗi thẳng ngón út phải và ngón trỏ trái. Hai khuỷu cánh tay dính nhau

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) y lý, di lý (8) chỉ lý, di lý (9) địa lý, hê lý (10) sa ha (11)”**

\*)OM\_ ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: ILI MILI CILI MILI TILI HILI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, đi vào trong Đạo Tràng, sai một Đệ Tử lấy hương, hoa, nước, lửa với cỏ và hạt cải trắng. A Xà Lê yên lặng Hộ Thân, Chú vào nước 7 biến rồi rải tán 10 phương **kết Giới**

Tiếp theo, Chú vào hạt cải trắng 7 biến. Chú xong, rải tán 10 phương **kết Giới**

Tiếp theo, cầm cỏ, Chứa vào 7 biển, nhóm lửa, xoay theo bên phải 3 vòng, **kết Giới** bốn phương

Tiếp theo, làm Ấn này tụng Chứa 7 biển, thỉnh **Quán Thế Âm**. Liền làm **Hoa Tọa Ấn** an trí xong rồi, đốt hương rải hoa, mọi loại thức ăn uống thượng vị, cúng dường lễ bái xong, phát khiển Đệ Tử. A Xà Lê chẳng bám xâu chuỗi, yên lặng tụng Chứa, ngồi Kiết Già, dùng bàn tay làm **Sách Bảo Trưng Ấn** lúc trước để ngay trên ngực của mình, dùng chạm vào ngực. Tâm ghi nhớ tụng Chứa, ngày ngày như vậy, mãn 7 ngày xong liền được thành **Thi La Ba La Mật** (Śīla-pāramirā: Trì Giới Ba La Mật), tội chướng tiêu diệt

7 ngày thứ hai, lại làm Pháp này kèm làm mọi loại âm thanh cúng dường, liền được **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ)

7 ngày thứ ba, lại làm Pháp này, mọi loại cúng dường. Như vậy, 7 ngày, một ngày có một việc là: ngày đầu tiên nhin ăn, tụng Chứa làm Pháp này, gửi được mọi loại hương. Ngày thứ hai thấy ánh sáng lớn. Ngày thứ ba được thấy Quỷ Thần. Ngày thứ tư thấy 4 vị Thiên Vương. Ngày thứ năm thấy chư Thiên. Ngày thứ sáu thấy thân Sứ Giả của Quán Thế Âm. Ngày thứ bảy được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nếu dùng Tâm bình đẳng, thương xót tất cả các chúng sanh cho nên làm Pháp này thì được nghiệm như vậy. Cũng dùng Ấn này tụng Chứa **kết Giới**

#### **Quán Thế Âm Cam Lộ Ấn Chứa** thứ 10:

Hai tay: đem ngón út, ngón vô danh hợp nhau dựng thẳng. Dựng thẳng ngón giữa phụ trên cạnh ngón Vô Danh, mở đầu ngón tay khoảng **2 phân** (2/3cm). Đem 2 ngón trở đều vỗ ngay lưng ngón giữa. để đầu ngón tay ngay lóng trên. Kèm co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, 2 đầu ngón trụ ở vạch lóng giữa của 2 ngón Vô Danh. Hai cổ tay dính nhau, đem gốc 2 cổ tay để dính ngay trên trái tim. Hướng lòng bàn tay rũ xuống bên dưới

Chứa là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) la trí đế, đế-lý chi trí (8) a yết xa, a yết xa (9) bà già bạn (10) a lê gia (11) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la (12) sa mê thất địa (13) a nô bà la dạ tha (14) sa ha (15)”**

**\*)OM\_ ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRṂṂKĀYA**

**TADYATHĀ: RAṂṂTE TRICITĪ\_ AGACCHA AGACCHA BHAGAVĀN-ĀRYĀVALOKITESVARA SVAME SIDDHI ANUVARA YATHĀ SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chứa này. Khi vị Thầy hành Đạo thỉnh Ta (Quán Thế Âm) trở về Cung thời dùng Ấn này ấn vào nước, Chứa vào nước 7 biển rải tán 4 phương thì Ta liền đi trở về

Bạch Đức Thế Tôn! Thần Chứa như vậy tuy chẳng lập thành mà hay thành biện mọi loại sự nghiệp, chí Tâm tụng niệm thì không có gì chẳng được quả nguyện

Nếu bị bệnh sốt rét: hoặc một ngày phát một lần, hoặc 2 ngày phát một lần, hoặc 3 ngày phát một lần, hoặc 4 ngày phát một lần. Nếu bị bệnh Quỷ: hoặc bị Quỷ ác đánh, hoặc Quỷ Tử Mâu đánh, hoặc **Trà Chỉ Ni** (Dākinī) tạo làm, hoặc **Tỳ Xá Già** (Pisāca) tạo làm, hoặc **Yết Tra Bồ Đan Na** (Kaṁapūṁana) tạo làm, hoặc Quỷ điên cuồng hoặc La Sát làm, hoặc **Giản Quỷ** làm, hoặc mọi loại Quỷ ác khác tạo làm... đều dùng Ấn Chứa này ấn vào người bệnh, Chứa 108 biển liền được trừ khỏi

Nếu người có tội chương nặng. Dùng sợi dây 5 màu, một lần Chú thì kết một gút, như vậy kết thành 108 gút rồi đeo trên cổ người bệnh, hoặc cột trên cánh tay thì tội chương tiêu diệt, bệnh liền trừ khỏi

Nếu bị **Đinh Thũng, Diên Thũng**. Hoặc thân bị bệnh **nhọt, mụn trứng cá** (sang bào), **mụn nhọt độc** (sang thư), **nhọt ghẻ lở** (Dương Tiển), mọi loại nhọt ác. Hoặc bị đao, tên, giáo mác gây thương tích. Rắn, bò cạp, rết, ong độc cắn chích... đều dùng Chú này chú vào 7 biển liền được trừ khỏi

Nếu bị Chương nặng. Chú vào bùn đất màu vàng 7 biển, dùng xoa bôi ở chỗ bị bệnh liền được trừ khỏi

Nếu bị **Phong Bệnh, Hoãn Phong, Thiên Phong**. Hoặc bị nhóm bệnh: **Phế Phong, Hàm Phong**, tai điếc, mũi nghẹt... đều ấn vào chỗ bị bệnh, chí Tâm tụng Chú 108 biển thì bệnh liền trừ khỏi

Nếu bị Chương nặng. Dùng dầu mè, hoặc dùng **Ngưu Tô** hòa với vỏ hoa chung sắc. Hoặc dùng **Thanh Mộc Hương** hòa với dầu mè... chung sắc xong, làm thành **cao**. Mỗi lần dùng Ấn này, ấn chú 7 biển, đem xoa bôi trên thân hoặc nhỏ giọt vào **tai, mũi**. Hoặc khiến uống vào thì bệnh liền trừ khỏi

Nếu có mọi loại bệnh tật khác, đều dùng Ấn này ấn vào nơi bị bệnh, chí Tâm tụng Chú liền được trừ khỏi

Thần Lực của Chú này, nói chẳng thể hết. Nếu người trì Pháp cúng dường lần lượt xong, làm Ấn này để dính trên trái tim, tụng Chú này thời thương xót tất cả các chúng sanh, ban Cam Lộ cho tất cả Quỷ Thần thì tất cả Quỷ Thần đều rất vui vẻ, chẳng gây bệnh khổ cho tất cả chúng sanh

#### **Đào Sở Châu Ấn thứ 11:**

Tay trái: đem đầu ngón cái vịn đầu ngón Vô Danh làm lỗ hồng, xỏ râu chuối ở trong lỗ hồng ấy, duỗi thẳng ngón giữa, co lóng giữa của ngón trở đè lóng trên ở lưng ngón giữa, duỗi thẳng ngón út. Tay phải đem ngón cái, ngón Vô Danh bấm râu chuối, các ngón còn lại đồng với tay trái (lại không có Chú riêng)

Ấn này thông dụng cho tất cả các Chú. Nếu dùng Ấn này, ngày ngày tụng Chú, niệm Phật, sám hối sẽ được **bốn Thiên Định**, mau thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), tùy Nguyên thành biện

#### **Quân Trì Ấn Chú thứ 12:**

Hợp hai cổ tay, 4 ngón từ ngón trở trở xuống cùng trụ đầu ngón, kèm co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, mở phân chính giữa của lòng bàn tay

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) thuế đế, bà ly la đà lễ (8) a du chỉ, du chỉ (9) ba bả di (10) sa ha (11)”**

**\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA**

**TADYATHĀ: ŚVETE PARI-RADHRI ASUCĪ ŚUCĪ BHAVA ME SVĀHĀ**

Nếu ngày ngày chẳng được tắm gội, ngày ngày rửa tay súc miệng... làm Ấn này, tụng Chú lúc trước thì tuy chẳng tắm gội tức sẽ tắm gội, thân rất sạch sẽ, vào trong Đào Tràng, hộ thân, kết Giới, thỉnh Quán Thế Âm, làm Ấn Chú này xong, tụng Chú 21 biển thì tất cả chư Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... đều rất vui vẻ

### **Thập Quả Báo Ân Chú thứ 13:**

Trước tiên, ngửa lòng bàn tay trái để thẳng nghiêng, đem lưng bàn tay phải đè dỉnh trên lòng bàn tay trái, các ngón của 2 tay đều duỗi thẳng, cánh tay phải dựa dỉnh trên cánh tay trái.

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) ô tri ca đề (8) ô lỗ bát già (9) ô lỗ bát già (10) bà la san đà lê xá ni (11) sa ha (12)”**

**\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA**

**TADYATHĀ: UTKAṬI URU-BHAGA URU-BHAGA \_PRĀSĀNTA RAṢAṆI SVĀHĀ**

Nếu người đàn bà không có con mà muốn có con. Dùng phân 5 màu làm Đàn 4 khuỷu tay, chính giữa Đàn an **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát**, phương Đông **A Di Đà Phật**, phương Bắc an **Đại Thế Chí Bồ Tát**, phương Nam an **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát**, phương Tây an **Ma Hê Thủ La Thiên Vương**. Lấy một **Tịnh Quán** chứa đầy nước sạch, trong nước để **ngũ cốc**. Lấy cành Liễu cắm vào miệng bình, lại lấy lụa sồng bó cành Liễu lại, dùng mọi loại hoa đẹp trang nghiêm cái bình ấy, liền đem cái bình này để ở giữa Đàn, treo phan đủ màu sắc. Đàn mở 4 cửa, thắp 16 ngọn đèn, lại dùng mọi loại hương hoa thượng diệu, 12 mâm thức ăn để làm cúng dường. Ở bên ngoài 4 cửa đều an một Bộ âm thanh nhỏ tốt, như chẳng thể làm được thì một bộ cũng được. Trang nghiêm bày biện cúng xong.

Chú Sư tắm gội, mặc áo sạch mới, ngồi bên ngoài cửa Tây của Đàn hướng mặt về phương Đông, làm ấn phụng thỉnh Quán Thế Âm Bồ Tát, A Di Đà Phật... theo thứ tự thỉnh xong đều an Bản Vị.. Khiến người đàn bà ấy dùng nước nóng tắm gội, mặc áo sạch mới. Ở bên ngoài cửa Tây làm tòa hoa sen lớn, bên trên trái cỏ sạch mới

Tiếp theo, A Xà Lê dùng tay phải cầm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang), tay trái nắm tay phải của người đàn bà, dẫn đến đứng bên ngoài cửa Bắc của Đàn. A Xà Lê chí Tâm tụng Chú 21 biến, dạy bảo khiến người đàn bà chí Tâm niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát 21 biến. Như vậy tiếp theo niệm tên của A Di Đà Phật, Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Ma Hê Thủ La Thiên Vương xong, khiến người bà chí Tâm lễ 3 lần, phát nguyện cầu xin đứa con. A Xà Lê dùng sợi dây 5 màu, một lần Chú thì một la62t kết gút, thành 21 gút, rồi đeo cột ở cổ người đàn bà. Lại khiến người đàn bà ngồi trên tòa cỏ hoa, niệm **Quan Thế Âm Bồ Tát** 108 lần

Tiếp theo, A xà Lê dùng bàn tay phải đè trên bình nước, tay trái cầm xâu chuỗi lần hạt, Chú vào bình nước ấy 1008 biến xong. Tiếp theo, cho người đàn bà hộ Thân kết Giới. Tiếp theo, A Xà Lê dùng tay bưng bình nước đứng bên cạnh người đàn bà phát nguyện. Miệng nói rằng:

**“Ngưỡng khải 10 phương tất cả chư Phật, Bồ Tát, chúng Thánh, 8 Bộ Trời Rộng, hàng Quỷ Thần... dùng Tha Tâm Trí chứng biết. Hôm nay, Ưu Bà Di muốn được có thân sanh nam nữ tốt đẹp. Nguyện Đại Từ Bi mau mãn nguyện ấy”**

Người đàn bà chấp tay, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. A Xà Lê rưới rót nước trên đánh đầu người ấy, tức được sanh nam nữ đoan chánh, thông minh, đủ các tướng tốt. Tất cả Pháp **cầu nguyện** cũng như vậy, tùy theo Nguyện đều được Quả

Làm Pháp xong, sau đó khiến người đàn bà ấy đốt hương, lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, dùng để cho đoạn tuyệt ắt được ước nguyện. Trừ kẻ chẳng chí Tâm

### **Xà Dạ Ấn Thứ 14 (Jaya: Đường nói là Thắng Ấn)**

Hai tay đều co ngón út, ngón vô danh, ngón trở tại lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, kèm 2 ngón cái đè trên lòng giữa của ngón trở.

Pháp ấn này. Nếu người ngày ngày làm Ấn này, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thì tất cả Bồ Tát thấy đều vui vẻ

Nếu người bị bệnh. Làm Ấn này xong, niệm Quán Thế Âm 108 biến, đốt An Tát Hương, liền được khỏi bệnh

**Yết Sắt Na Tự Na Ấn** Chú thứ 15 (Kṛṣṇājina: Đường nói là Trước Lộc Bì ấn)

Đem lưng cánh tay phải đè trên cánh tay trái, cạnh 2 ngón cái kèm đầu ngón dính nhau. Duỗi hết thấy các ngón còn lại của 2 tay. Liền đem 2 bàn tay che trên vai trái

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) yết-lý sắt-na thị na (8) ma đá-la sa (9) ma đá-la sa (10) đạt la sa gia (11) đạt la sa gia (12) tát bà đố sắt-tra (13) a lợi đá gia ni (14) sa ha (15)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: KṚṢṆĀJINA MATRĀŚĀ MATRĀŚĀ\_ DHARĀŚĀ DHARĀŚĀ\_ SARVA-DUŚṬA ĀRTĀYANI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Mỗi tháng: ngày 5, ngày 15, ngày 25 dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, vào nơi Đạo Tràng, hộ Thân, kết Giới, 108 biến niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Một ngày 3 thời làm Ấn, tụng Chú thì tất cả tội nặng, tất cả chương nạn thấy đều trừ diệt

**Đàn Na Ba La Mật Đa Ấn** Chú thứ 16:

Hai tay: dựng nghiêng ngón út, ngón vô danh, ngón giữa cùng hợp đầu ngón. Tiếp theo kèm duỗi 2 ngón cái, mở khoảng **nửa Thốn** (1/6dm). Cạnh bên dưới 2 cổ tay cùng dính nhau

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) đà ma đà ma (8) xa ma xa ma (9) a yết xa, a yết xa (10) ma ha ca lô ni ca (11) sa ha (12)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: DHĀMA DHĀMA\_ ŚAMA ŚAMA\_ AGACCHA AGACCHA\_ MAHĀ-KĀRUNĪKA SVĀHĀ

Pháp ấn Chú này, ngày ngày tắm gội. Nếu chẳng tắm gội, rửa tay, súc miệng, vào nơi Đạo Tràng làm Ấn, tụng Chú thì Công Đức đạt được hơn hẳn Công Đức có được do ngày ngày **tu hành Đàn Ba La Mật** bố thí

**Quán Thế Âm Luân Ấn** Chú thứ 17:

Trước tiên, ngửa lòng bàn tay trái, hơi co 5 ngón tay tách mở. Tay phải cũng như thế. Tiếp theo, đem bàn tay phải che ngược bàn tay trái, đem đầu ngón út phải đè đầu ngón cái trái, đem đầu ngón cái phải đè đầu ngón út trái

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) giả đề lê (8) giả yết lê (9)**

**ma ha giả yết lê (10) giả yết lê đà lợi (11) giả yết lợi ni (12) đà la đà la (13) sa ha (14)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: JAṬILE\_ CAKRI MAHĀ-CAKRI\_ JAṬILĪ-DHARE JAṬILĪNI DHĀRA DHĀRA\_ SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này. Nếu người ngày ngày làm Ân Pháp Chú này cúng dường, nếu người khác khởi Tâm ác làm Pháp riêng muốn hại Chú Sư thì trở ngược lại bám dính vào người ác

Nếu làm Phật Pháp, dựng lập Đạo Tràng với nơi hành Đạo. Nên làm Ân này tụng Chú, thì tất cả các ác chẳng thể xâm nhiễu

### **Quán Thế Âm Hoa Man Ân Chú thứ 18:**

Trước tiên, hợp 2 cổ tay. Kèm duỗi 2 ngón cái, 2 ngón út. 2 ngón trở đều nắm cạnh ngón cái, mở ra khoảng **3 phân** (1cm). 2 ngón vô danh cũng nắm cạnh 2 ngón út, mở đầu ngón ra khoảng **4 phân** (4/3cm). Dựng thẳng ngón giữa, mở đầu ngón ra khoảng **2 Thốn** 92/3dm)

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) đà la đà la (8) bát ma chất nê (9) a lô ca gia (10) tỳ lô ca gia (11) sa ha (12)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: DHARA DHARA\_ PADMA-SANĪ ALOKĀYA VILOKĀYA SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này, nếu người có ý muốn cầu tiền tài. Ngày ngày tắm gội, dựng lập Đạo Tràng, đốt hương, rải hoa, mọi loại cúng dường. Lấy một cái bình nước chứa đầy nước sạch, dùng vòng hoa tạp nghiêm sức cổ cái bình ấy, cắm cành Trúc, Bách ở miệng cái bình ấy, đem cái bình nước này an trí trong Đàn, chứa đầy ngũ cốc. Chú Sư dùng tay trái đề lên miệng cái bình ấy, tay phải bấm sâu xuống, chí Tâm tụng Chú 108 biến. Ngày ngày như vậy sẽ thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được tiền tài

### **Quán Thế Âm Sóc Ân Chú thứ 19:**

Trước tiên, co ngón út trái, đem ngón cái trái đề lên móng ngón út làm lỗ hồng. Tiếp theo, ngón út phải móc ngón út trái, đem ngón cái phải từ dưới hướng lên trên, nhập vạt lỗ hồng của lòng bàn tay trái, đề trên móng ngón út, dạng như móc khóa. Hai tay: duỗi thẳng 3 ngón tay cùng dính đầu ngón, nắm bên cạnh đừng mở ra

Nếu khi cúng dường thời 2 khuỷu tay dính nhau

Nếu lúc trị bệnh thời mở móng của 2 khuỷu tay

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) ma tra ma tra (8) bàn xà bàn xa (9) tần đà tần đà (10) ô-hồng phán (11) sa ha (12)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: MAṬA MAṬA\_ BHAÑJA BHAÑJA\_ BHINDA BHINDA\_ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này. Nếu hay ngày ngày đốt hương, làm Ân, tụng Chú, làm tất cả Pháp ắt được Thần Nghiệm, mỗi mỗi được sức mạnh lớn

### **Ưng Câu Xá Ân Chú** thứ 20 (Amkusa: Đường nói là Câu Ân)

Hai tay đều co ngón út, ngón giữa ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón vô danh trụ đầu nhau, kèm dựng thẳng 2 ngón cái, co lỏng giữa của 2 ngón trỏ đều vịn đầu ngón cái, hợp cổ tay

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) a yết lợi xá gia (8) a yết lợi xá gia (9) phú mạng ba đá gia (10) xả la xả la (11) sa ha (12)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: ĀKARṢAYA ĀKARṢAYA\_ PUMĀMS-PATAYA \_ JALA JALA SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này. Nếu Chú Sư **hợp thuốc**, khi muốn tự uống thời đột nhiên bị Quỷ Thần đoạt lấy đem đi. Làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay màu trắng, chính giữa Đàn ấy để một lò lửa, dùng hương hoa, thức ăn uống tùy theo phần cúng dường, thiêu đốt hạt cải trắng, luôn luôn tụng Chú thì thuốc bị đem đi, liền quay trở lại rơi xuống đất ở trên Đàn

Nếu một ngày chẳng được thì đủ 7 ngày làm Pháp này, liền được thuốc ấy

Nếu thuốc tự mình hợp, hoặc vì người khác hợp. Dựa theo lúc trước làm Đàn, thiêu đốt hạt cải trắng, luôn luôn tụng Chú. Khi hợp thuốc ấy thời Quỷ Thần độc ác chẳng thể được dịp thuận tiện. Thuốc đã hợp ấy thấy đều thành tũ, người uống vào thì đều trừ khỏi bệnh

### **Quán Thế Âm Quyển Sách Ân** thứ 21:

Trước tiên, tay trái co ngón út, ngón vô danh, đem ngón cái đè lên móng ngón làm cái lỗ hồng. Tiếp theo, tay phải đem ngón cái từ bên dưới nhập vào trong lỗ hồng, 4 ngón còn lại nắm quyền, đem đầu ngón cái đè trên móng 4 ngón. Kèm dựng thẳng ngón trỏ trái, ngón giữa trái

Dùng **Đại Chú** bên trên cột trời Quý, trị bệnh. Nếu khi **Bỉ Chí** (Vĩci: loài lừa dối, loài khiến cho lạc lối) ác muốn chẳng cho thi hành thời làm Pháp này liền chặt đứt sự chẳng cho thi hành ấy. Tất cả Quỷ Thần khó hàng phục, dùng Ân này cột trời. Trị tất cả bệnh dùng Ân này ắt có hiệu nghiệm lớn

Nếu cùng với người khác luận nghị, làm Pháp này liền khiến cho đối phương bị ngắc ngứ, chẳng thể hỏi đáp

Tất cả Pháp **cột trời** đều dùng Ân này. Nếu muốn cởi bỏ thời Tâm tác tướng buông tha, liền được giải thoát

### **Quán Thế Âm Thương Khư Ân Chú** thứ 22:

Hai tay cài ngược ngón trỏ, ngón giữa ngay trong lòng bàn tay. Kèm dựng thẳng 2 ngón vô danh, 2 ngón út dính nhau, kèm 2 ngón cái co đầu ngón đè dính bên cạnh ngón trỏ, hợp cổ tay

Chú là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) cồ lỗ cồ lỗ (8) tỳ đá-la sa gia (9) tam ma duệ tất-tha bả gia (10) sa ha (11)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: KURU KURU VITRĀSAYA-SAMAYE STHĀPYA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu Chú Sư tụng Chú, tuy gia công nhưng dùng chẳng được linh nghiệm, chẳng thể được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát thời nên làm **Thủy Đàn** dài rộng 4 khuỷu tay, mọi loại trang nghiêm. Lấy một cái bình nước chứa đầy nước sạch, Pháp trang nghiêm cái bình như lúc trước chẳng khác, đem cái bình nước này an trí trong Đàn. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, vào nơi Đạo Tràng, mọi loại cúng dường, thắp 16 ngọn đèn, nên tụng Chú này 1008 biến, liền được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, được linh nghiệm lớn. Nếu một ngày chẳng được nghiệm thì mãi 7 ngày liền được linh nghiệm

Nếu người ngồi Thiền chẳng được **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiên Chi), tất cả Quý Thần đi đến gây nhiễu loạn. Lại gió nhập vào thân khiến cho người mất Ý Chí. Như lúc trước làm Đàn, từ sáng sớm khởi đầu, một ngày nhịn ăn, nên làm Ấn này. Nếu khi hành Đạo thời niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát, nếu ngồi thì làm Ấn, chí Tâm tụng Chú chẳng hạn định biến số, mãi một ngày liền được linh nghiệm

**Thập Bà La Ấn Chú** thứ 23 (Jvala: Đường nói là Phóng Quang, cũng nói là Hỏa Diệm Quang)

Co cánh tay trái hướng lên trên, dựng lòng bàn tay, hướng về bên phải dính bên cạnh. Tay phải nắm quyền, nắm trên vạch bên trong phía dưới cổ tay trái, hướng đầu Quyền lên trên

Chú là

“**Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) a kỳ-ni (8) a kỳ-ni (9) ma hạ a kỳ-ni (10) bà đấng yết-lợi (11) sa ha (12)**”

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: AGNI AGNI MAHĀ-AGNI BHAYAM-KARI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm Đạo Tràng thời làm Ấn này xong, nhiễu quanh 4 phương, đi tụng Chú, mãi 21 biến thì liền thành **Hỏa Giới** kết Giới thành tựu

Nếu có bệnh Quý. Làm Pháp khác trị chẳng được thì làm Ấn Chú này tức bệnh ấy liền khỏi

**Quán Thế Âm Đại Tâm Ấn Chú** thứ 24:

Hai tay: cái ngược 4 ngón tại lòng bàn tay, tiếp theo co đầu ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng ngón cái phải đè cạnh đầu ngón cái trái, hợp cổ tay, đưa ngón cái phải qua lại

Chú là:

“**Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) Úm (8) a lỗ lực (9) sa ha (10)**”

\*)OM ĀRYĀVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM AROLIK SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu Quý Thần biến hình, hoặc làm mọi loại các thân của loài trùng lớn với chồn hoang... nhập vào trong thân người khiến cho bị bệnh thì nên làm Ấn này, tụng Chú liền khỏi

Nên làm **Thủy Đàn** tròn trịa một khuỷu tay, lấy 5 cái chén sạch chứa đầy nước sạch, bên trong để một chén, 4 phương đều để một chén, lại chính giữa Đàn để một mâm thức ăn. Ban đêm làm Pháp này, đem người bệnh đến sát bên cạnh Đàn, ngồi hướng mặt về phương Đông, làm ấn tụng Chú 21 biến. Lại đem một cái hũ, liền lấy nước trong 5 cái chén bên trong Đàn với thức ăn của bàn ấy, đổ trút vào trong cái hũ, khuấy đảo hòa chung với nhau. Chú Sư dùng bàn tay nâng lên, hướng về bên cạnh người bệnh, xoay theo bên phải 3 vòng cách xa người bệnh xong. Sau đó đem cái hũ để trên đỉnh đầu người bệnh, hướng về phía Nam đổ trút ra

Khi làm Pháp này thời Chú Sư và người bệnh đều hướng về phương Đông, người bệnh ngồi... 3 ngày làm Pháp thì bệnh ấy quyết định khỏi. Nếu chẳng khỏi tức chẳng phải là bệnh Quỷ

Nếu người thường làm Pháp này cúng dường tất cả Bồ Tát thì Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy rất vui vẻ

Nếu dùng Ấn này hô gọi các Bồ Tát rồi cúng dường ắt đều hay trợ thành Pháp Lực của Quán Thế Âm, mau được thành biện

**Quán Thế Âm Tán Hoa Ấn Chú** thứ 25:

Kèm ngửa 2 lòng bàn tay cùng dính cạnh bàn tay. Hai tay duỗi bày ngón út, ngón vô danh, ngón giữa cùng nắm nhau dùng mở ra. Tiếp theo, hơi co đầu 2 ngón trở đề cạnh lòng trên của ngón giữa. Tiếp theo, đều tự co đầu 2 ngón cái đề cạnh lòng bên dưới của ngón trở, dùng dính vào lòng bàn tay

Ấn này dùng chung cho 2 Đà La Ni

.)Một Chú ấy là:

**“Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) Úm (8) bát mẫu bà bá gia (9) sa ha (10)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM\_ PADMODBHAVĀYA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. nếu làm tất cả **Quán Thế Âm Đàn** với Đàn khác thời, trong Ấn để bông hoa rồi rải tán cúng dường

Nếu đến chỗ của Phật với các Phật Hội làm Ấn, nâng hoa rải tán trước mặt chư Phật với trước mặt nhóm Quán Thế Âm Bồ Tát để làm cúng dường, trong Tâm tác tưởng diệt tất cả tội

.)Lại một Chú là:

**“Na mô tát bà phạt đà, đạt ma, tăng già gia (1) na mô a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) đồ tỷ đồ tỷ (8) ca gia đồ tỷ (9) tỷ la xà (10) tỷ la ni (11) sa ha (12)”** (dùng đồng với Ấn lúc trước)

\*)NAMO SARVA-BUDDHA DHARMA SAṂGHĀYA

NAMO ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: DHŪPE DHŪPE KĀYA-DHŪPE VIRAJA VĪRAṆĪ SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này gọi là **Đại Tán Hoa Ấn Đà La Ni**

Nếu có Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni, hoặc Thiện Nam Tử, hoặc Thiện Nữ Nhân... trì **Pháp Ấn Đà La Ni Tạng**, các Thần Chú này. Mỗi lần ở trong tất cả các Phật Hội, nơi nơi chốn chốn khắp cả là Đạo Tràng, làm Pháp Ấn này, trong Ấn nâng giữ hoa

hương đủ màu, khen tụng Chú trước đủ 3 lần xong, rải tán hoa hương ấy ở các Phật Hội, mọi loại làm Pháp, dùng **thanh vận** uyển chuyển xung dương khen ngợi, vây quanh lễ bái với làm nhóm tiếng **Phạm Âm**, trống, đàn... ca vịnh, chúc tụng vang dội, mọi loại âm tiếng hợp với nhạc Trời trở thành âm tiếng ấy... tự nhiên cảm động mười phương tất cả chư Phật, chúng Thánh... sẽ khiến tất cả chư Phật nghe thấy đều sanh vui vẻ, ưa thích đồng ở một nơi thường làm bạn lữ.

Tất cả **Bát Nhã Bồ Tát** nghe thấy, nguyện khắp cả chúng sanh xa lìa nẻo ác, mau lên bờ kia, được thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác)

Tất cả Bồ Tát nghe được âm thanh này đều đứng dậy nhảy múa, chứng thành, tán trợ **Thế Lực** ấy

Nếu người khen ngợi ấy, khi hết mạng thời tất cả Bồ Tát đi đến nghênh đón. Người khen ngợi ấy chẳng sợ 8 nạn, vào thẳng Phật Hội

Tất cả Kim Cang nghe âm thanh này đều sanh vui vẻ, Nguyện khắp cả chư Phật thường hành Từ Bi, cứu các chúng sanh

Tất cả chư Thiên nghe âm thanh này đều sanh hớn hở, nguyện các chúng sanh thường nhận được sự an vui

Tất cả **Nghiệp Đạo** nghe âm thanh này đều nói lòng Pháp, khiến phóng **Đại Hồng Ân**

Chúng sanh trong Địa Ngục nghe âm thanh này thì vật dụng gây khổ, gông cùm, xiềng xích một thời đều vỡ nát. Nước nóng ngưng phun trào, than trong lò dừng thiêu đốt, được trong mát khoái lạc. Băng lạnh được nóng ấm, sông tro đều khô cạn... Nói lời cốt yếu là mọi khổ đau trong tất cả Địa Ngục tự nhiên giải thoát

Tất cả Quỷ Thần nghe âm thanh này thì tất cả đều pháp Tâm Bồ Đề, lìa thân Quỷ Thần, sanh vào cõi người, Trời... gặp Phật nghe Pháp

Tất cả Quỷ đói nghe âm thanh này đều nương nhờ Cam Lộ, tràn đầy thức ăn uống, không còn tương đói khát

Tất cả Súc Sanh nghe âm thanh này thường được an vui, chẳng sanh Oán Khổ. Liền được buông lìa thân súc sanh, nếu sau khi chết tùy theo Phật **Thọ Ký**

Lại nữa, khi Hành Giả làm Pháp này thời cảm được tất cả chư Phật, mỗi một Như Lai, mỗi một Bồ Tát, mỗi một Kim Cang, mỗi một Trời Rồng cho đến các nhóm Quỷ Thần thuộc 8 Bộ... trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), mỗi mỗi vị đều đem cho các hương hoa báu, Anh Lạc trang nghiêm với các phướng phan, mọi loại lọng báu màu nhiệm, các vật dụng trang nghiêm, mọi loại kỹ nhạc, mọi loại thức ăn uống tràn đầy hư không thấy đều trợ giúp cho Hành Giả cúng dường

Do Hành Giả này làm Ân, tụng Chú, tán thành sức Oai Thần của Bồ Tát cho nên được Công Đức như vậy. Giả sử lại có người, mỗi buổi sáng sớm, rửa tay lau mặt xong, hướng trước Tôn Tượng chấp tay, nhất Tâm tụng Chú 3 biến thì hơn hẳn Công Đức đem mọi loại hương hoa, thức ăn uống cúng dường 10 vạn ức Phật. Hướng chi là làm Ân như Pháp cúng dường

Thần lực của Chú này nói chẳng thể hết. Nay chỉ lược nói

### **Lễ Bái Ân Chú** thứ 26:

Hai bàn chân, đầu gối ngồi sát đất. Trước tiên, chấp tay đem đầu các ngón tay cài chéo nhau đưa vào ngang bằng nhau, bên phải đè bên trái

Làm Ân này xong, lễ bái Quán Thế Âm với lễ Tam Bảo. Từ từ kèm 2 đầu gối hạ xuống sát đất, gối định, cúi đầu sát đất lễ

Chú là:

“**Um (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bò đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) bát la ni bát tra (8) tỳ tri-nhã ba dạ di (9) bà già phạm (10) ma ha ca lô ni ca (11) sa ha (12)**”

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: PRANĪPĀTA VID-JĀPĀYA ME\_ BHAGAVAM MAHĀ-KĀRUNIKA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm Đạo Tràng với thường cúng dường. Tùy theo nơi gặp thấy các Phật Hội, khi tùy vui thì nên làm Ấn này, chí Tâm tụng Chú, khen ngợi Tam Bảo, làm lễ, bái lạy một lần thì hằng hà sa câu chi chư Phật trong tất cả cõi nước ở khắp các 10 phương... đều cho Thọ Ký, diệt trừ cho người tán lễ: tội chướng từ vạn đời trở đi đều trừ khử hết không còn dư sót. Khi lâm chung thời chư Phật mà người ấy đã lễ tán, đều đi đến nghênh tiếp, chặt đứt Nghiệp Đạo, chẳng sợ các nạn, vào thẳng Phật Hội, quyết định chứng được **Vô Sanh Pháp Nhân**, thành **Bất Thoái Địa**

**Tỳ Xã Phú La Ca Ấn** thứ 27 [Vīja-pūra (đầy đủ Nhân)\_ Đường nói là Cam Quả Ấn]

Hai tay: đem 2 cổ tay dính nhau, 4 ngón từ ngón trở trở xuống cùng dính đầu ngón, mở chính giữa lòng bàn tay, kèm duỗi thẳng 2 ngón cái, để đầu ngón ngay lóng giữa của ngón trở, đảo ngược xuống dưới co lại, ló đầu ngón ở lóng bên dưới nơi lưng 2 bàn tay.

Ấn này cùng đồng với **Khất Nhi Chú** (Chú cầu xin con) bên trên

**Tỳ Cư Lợi Đa Ấn** thứ 28 [Vikrodha (tự do từ sự phẫn nộ)\_ Đường nói là Sân Ấn Đệ Nhất Diện (khuôn mặt thứ 1)]

Đứng dậy, để các ngón chân bằng nhau. Co ngón út trái, đem ngón cái đè trên móng ngón , tách mở 3 ngón còn lại duỗi thẳng, đem 3 ngón để ngang trên trán. Để hở khẩu của tay phải chống bên cạnh eo phải, hướng 4 ngón về phía trước, mặt làm hình giận dữ.

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm Ấn này tội phục tất cả Ma ác, Ngoại Đạo đều không có sợ hãi. Nơi làm Ấn này thì tất cả Quỷ Thần vĩnh viễn không có vậy.

**Ly La Ấn** thứ 29 [Đường nói là Cao Mạn Ấn Đệ Nhị Diện (khuôn mặt thứ 2)]

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa tay trái: co 3 ngón từ ngón giữa trở xuống ngay trong lòng bàn tay, co lóng giữa của ngón trở để đầu ngón ngang bằng với đầu ngón cái rồi mở ra khoảng **2 phân** (2/3cm) để trên tam tinh, hướng đầu ngón rũ xuống bên dưới. Mặt làm dạng khoan dung, đừng làm hình giận dữ

Pháp Thân ấn này. Nếu làm Pháp này thì tất cả chúng sanh trong 6 đường đều được lìa các nạn khổ

**Bà Dương Yết Lợi ấn** thứ 30 [Bhayaṃ-kari (tác bố úy)\_ Đường nói là Đại Sân Ấn Đệ Tam Diện (khuôn mặt thứ 3)]

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa tay trái: co ngón cái hướng vào trong lòng bàn tay, co 3 ngón từ ngón giữa trở xuống nắm ngón cái, duỗi thẳng ngón trở hướng đầu ngón về cái miệng, đừng để dính nhau. Miệng, lưỡi và ngón trở đều động cùng một lúc. Mặt, mắt phần nộ giết hại, làm hình rất giận dữ

Pháp Thân Ấn này cũng gọi là **Tỳ Lợi Câu Trí** (Bhṛkuṭī). Nếu làm Pháp này thì tất cả bệnh Quỷ thầy đều trừ khỏi

**Sa Đà Ấn** thứ 31 [Sadha (*phương pháp dùng tương đồng*)\_ Đường nói là Nhuyễn Tâm Ấn Đệ Tứ Diện (khuôn mặt thứ 4)]

Dựa theo **Lập Địa** lúc trước, đem tay phải chống ở eo trái. Tay phải: co ngón trở, ngón vô danh, ngón út hướng vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái đè trên ngón trở và ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa để ở tam tinh, hướng đầu ngón giữa rũ xuống bên dưới. Mặt làm dạng khoan dung, đừng làm hình giận dữ

Pháp Thân Ấn này. Nếu người ngày ngày làm Ấn Pháp này, đồng hương cùng đường, mong Quán Thế Âm Bồ Tát vui vẻ thì tùy theo sự ước muốn ấy đều được xứng ý

**A Lô Đà La Ấn** thứ 32 [?Mahā-rudra (*Đại Bạo Ác*)\_ Đường nói là Đại Nộ Ấn Đệ Ngũ Diện (khuôn mặt thứ 5)]

Dựa theo **Lập Địa Ấn** lúc trước, chỉ sửa tay phải: dựng thẳng ngón giữa, đem ngón trở bật ngay trên lưng ngón giữa với đầu ngón ở ngay lông trên. Kèm co ngón vô danh, ngón út. Hơi co ngón giữa với ngón vô danh mở đầu ngón ra khoảng **2 thốn** (2/3dm). Dựng thẳng ngón cái. Đầu ngón cái và đầu ngón giữa mở ra khoảng **4 thốn** (4/3dm). Đầu ngón cái để dính trên đánh đầu, đầu ngón giữa hướng về phía trước đừng để dính vào cái đầu.

Pháp Thân Ấn này. Nếu làm Ấn này thì tất cả người ác, Quỷ Thần ác... thầy đều biến Tâm chuyển làm Tâm tốt

**Đặc Bạng Sa Ni Ấn** thứ 33 [Dhvaṃsani (*phá hoại*)\_ Đường nói là Phá Bình Chương Nạn Ấn, cũng gọi là Ha Khiển ấn Đệ Lục Diện (khuôn mặt thứ 6)]

Dựa theo **Lập Địa Ấn** lúc trước, chỉ sửa tay phải: co lỏng cánh tay ló nghiêng ra bên ngoài, cùng duỗi 5 ngón tay cùng nắm nhau, đặt lòng bàn tay nằm ngang. Đem cạnh ngón cái để ngay ngực, đừng chạm vào ngực

Pháp Thân Ấn này. Nếu trị bệnh Quỷ, liền dùng Ấn này, hướng lòng bàn tay về bên phải chặt đốn

Người ngày ngày đốt hương, làm Ấn này mong Quán Thế Âm Bồ Tát vui vẻ thì các chương nạn ác thầy đều diệt hết không có dư sót. Hết thầy tất cả Quỷ Thần ác đều chẳng đến gần được, cũng chẳng thể được dịp thuận tiện gây hại

**Ám Gia Ấn** thứ 34 [?Jaya\_ Đường nói là Năng Thắng Ấn Đệ Thất Diện (khuôn mặt thứ 7)]

Dựa theo **Lập Địa** lúc trước. Hai tay đều co ngón cái ngay trong lòng bàn tay, đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống đều nắm ngón cái, cạnh đầu 2 ngón trở dính nhau, lỏng giữa ở lưng 3 ngón tay từ ngón giữa trở xuống cùng dính nhau, lật nghiêng để dính trên lòng mày, đầu ngón trở hướng rũ xuống bên dưới

Pháp Thân ấn này. Nếu làm Ấn này hàng phục thì tất cả nhóm Quỷ Thần thầy đều sợ hãi. Nên dùng trị bệnh

**Tỳ xà Gia Ấn** thứ 35 [Vijaya\_ Đường nói là Tối Thắng Ấn Đệ Bát Diện (khuôn mặt thứ 8)]

Nên đứng trên mặt đất (lập địa), 2 bàn chân cách nhau khoảng **2 xích** (2/3m), ngón chân ngang bằng nhau. Hai tay co lỏng giữa của ngón giữa ngay trong lòng bàn

tay, tiếp theo kèm 2 ngón cái đè lên trên. Đều đầu 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng dính nhau, đều mở cạnh của 3 ngón này. Hợp cổ tay, đem lóng bên dưới của 2 ngón cái để dính ngay trên trán, hướng đầu ngón lên trên

Pháp Thân Ấn này. Nếu khi làm **Đại Công Đức Đạo Tràng Đàn** mà dấy lên mây mưa lớn, gió lớn chuyển động...thì nên làm Ấn này, tụng Chú 108 biến. Đem muối hòa với hạt cải trắng, một lần nhúm một ít thì Chú một lần rồi ném vào trong lửa thiêu đốt ất mây, gió, mưa ấy ứng thời liền ngưng

Nếu Đệ Tử vào Đàn bị Quỷ nhập vào thân gây bệnh. Như bên trên thiêu đốt thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu khi làm Pháp mà sợ có người ác đi đến tiếp xúc gây phiền não thì như bên trên thiêu đốt ất người ác liền đi, đều sanh Tâm hiền thiện. Sau đó làm Pháp, lại muốn buông tha thì Chú vào một biến thì một lần ném vào lửa thiêu đốt, 108 biến tức buông tha được thoát

**A Mục Đa Ấn** thứ 36 [Amukta (*không thể thoát, chẳng thể giải thoát*)\_ Đường nói là Vô Năng Áp Ấn Đệ Cửu Diện (khuôn mặt thứ 9)]

Nên đứng trên đất, hướng đầu 2 gót chân cùng dính nhau, co rộng 2 đầu gối như ngồi mà chẳng ngồi. Hai tay: đều co 3 ngón từ ngón giữa trở xuống ngay trong lòng bàn tay, lóng giữa của 3 ngón cùng hướng trụ dính nhau, dựng 2 ngón trỏ nghiêng đầu ngón dính nhau, để đầu 2 ngón cái cũng dính nhau dùng nắm cạnh ngón giữa. Trước tiên chạm trên ngực, tiếp theo nâng Ấn ấy, đem lóng trên của 3 ngón từ ngón giữa trở xuống để dính trên trán, hướng đầu ngón trỏ lên trên

Quán Thế Âm Bồ Tát khi ở ngay trước mặt Đức Phật làm Ấn này thời **Thiên Ma** cõi Dục thấy đều run sợ, các hàng Quỷ Thần thấy đều ngã xuống đất. Chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên thấy đều rất vui, đồng thời khen ngợi

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nói với các Quỷ rằng: “Ma Quỷ các người đừng sợ hãi, đừng té ngã. Các người hãy ngồi dậy. Ta ở ngày nay làm Pháp Ấn này, các Chúng của 4 Bộ học Pháp này, đừng khiến cho đoản mạng, gây nhóm bệnh nạn”

Nếu người ngày ngày làm Ấn Pháp này, mọi loại cúng dường, liền được nghiệm lớn, khi chết sanh vào nước của Đức Phật A Di Đà, gần với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề

**A Ba La Chất Đa Ấn** thứ 37 [Aparājita\_ Đường nói là Vô Thắng Ấn Đệ Thập Diện (khuôn mặt thứ 10)]

Đứng trên mặt đất, trước tiên co rộng đầu gối trái, ngay thẳng dẫm đạp mặt đất, hướng đầu ngón chân về phía trước. Nghiêng bàn chân trái duỗi thẳng hướng về bên phải, hướng đầu ngón chân về phía trước. Hai tay cài ngược ngón trỏ, ngón vô danh ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Đem 2 ngón út, 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón, kèm 2 ngón cái dựng thẳng dùng dính cạnh ngón trỏ. Hợp cổ tay nâng Ấn lên hướng chạm trên nách bên phải

Pháp Thân Ấn này. Tụng **Đại Chú** lúc trước 7 biến xong, sau đó lại nâng hướng lên để dính trên trán, lại Chú 7 biến. Tùy theo cõi nước nào làm Pháp này thì ngũ cốc được mùa dư đầy, người dân không có bệnh, hay phá tất cả Pháp của các Ngoại Đạo

**Ma La Tê Na Ba La Mật Đà Nễ Ấn** thứ 38 [Māra-sena pramardani\_ Đường nói là Phá Ma Quân Ấn Đệ Thập Nhất Diện (khuôn mặt thứ 11)]

Hợp cổ tay. Hai tay kèm dựng ngón cái, ngón út. Hai ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh đều co đầu ngón cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3 dm), các cạnh của đầu

ngón tay đều mở khoảng **nửa thốn** (1/6dm). Nâng Ấn lên, để phần bên dưới cổ tay chạm ngay trên đánh đầu. Co đầu gối phải như đầu gối trái của **Thân ấn** lúc trước, duỗi bàn chân trái như bàn chân phải của Ấn lúc trước

Quán Thế Âm Bồ Tát ở ngay trước mặt Đức Phật nói lời như vậy: “Nay con có **11 mặt** đều xuất ra **một Ấn**. Nếu người thấy nghe với học Pháp này, như Pháp thực hành thì Tội 4 nặng, 5 nghịch với hàng sa tội một thời tiêu diệt, giống như lửa mạnh thiêu đốt cả cây cỏ. Tùy theo cõi nước nào, nơi có Pháp này cùng với tự thân của con hiện trụ không có khác. **11 Ấn** này dùng chung **Đại Đà La Ni** đầu tiên

**Diệt-Lý Thủ La Ấn** Chú thứ 39 [Tri-sūla (*cây kích, cây chia ba*)\_Đường nói là Đầu Kích Ấn]

Tay phải: co ngón út, đem ngón cái đè trên móng ngón út, tách duỗi 3 ngón còn lại, chống bên cạnh eo phải. Bên trái đồng với bên phải, chỉ co cánh tay trái hướng lên trên, để lưng cổ tay chạm trước nách. Thân ngồi xuống

Chú là:

“**Úm (1) a lê gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (3) bồ đề tát đỏa gia (4) ma ha tát đỏa gia (5) ma ha ca lô ni ca gia (6) đá diệt tha (7) đà la ni (8) đà la ni (9) tỳ đà la ni (10) sân đà ni (11) tần đà ni (12) sa ha (13)**”

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: TĀRAṆĪ TĀRAṆĪ\_ VITĀRAṆĪ CCHINDANI BHINDANI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu người ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm gội. Nếu ngày ngày chẳng thể tắm gội thì ngày 8, ngày 10, ngày 14, ngày 15 dùng nước nóng thơm tắm gội, vào trong Đạo Tràng làm **Thủy Đàn** 2 khuỷu tay, chính giữa Đàn để một lư hương, đốt Trầm Thủy Hương, tụng Kinh a Di Đà thì tất cả nơi chốn dùng thày đều được nghiệm

Hết thảy tất cả tội chướng của thân mình, ngày ngày làm Ấn, luôn luôn sám hối, chí Tâm tụng Chú thì tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt

**Quán Thế Âm Sách Ấn** thứ 40:

Tay trái: co ngón út, đem ngón cái đè trên móng ngón út làm lỗ hồng. Tay phải đem ngón cái từ bên dưới lỗ hồng nhập vào, dùng 4 ngón tay nắm quyền,. Tay trái dựng tách 3 ngón

Nếu làm 2 Ấn Pháp như bên trên thì tất cả hàng Quỷ với các việc nạn đều không có chỗ sợ hãi

**Quán Thế Âm Mẫu Ấn** thứ 41:

Tay trái: co ngón út, đem ngón cái đè trên móng ngón út làm lỗ hồng. Tay phải đem ngón út từ bên dưới nhập vào lỗ hồng, đem ngón cái đè trên móng ngón út dạng như móc khóa. Đẻ đầu 2 ngón vô danh dính nhau, đều bật 2 ngón giữa ngay lưng móng ngón vô danh, đầu ngón dính nhau. Đem đầu 2 ngón trở để cạnh gốc móng vô danh, đầu ngón đùng dính nhau, mở ra khoảng **1 phân** (1/3cm), đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“**Na mô a lê gia (1) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (2) bồ đề tát đỏa gia (3) ma ha tát đỏa gia (4) ma ha ca lô ni ca gia (5) đá diệt tha (6) ca tra, tỳ ca tra (7) cương ca tra (8) ca tra, tỳ ca tra (9) cương ca tra (10) bà ca bà đề (11) tỳ xã duệ (12) sa ha (13)**”

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA  
MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: KAṬA VIKAṬA KAṆKAṬA\_ KAṬA VIKAṬA KAṆKAṬA  
BHAGAVATI VIJAYE SVĀHĀ

Ấn với Chú này dùng thông cho tất cả

**Quán Thế Âm Mẫu Sa La Đá Ấn** thứ 42 (Musāratā: Vương Tính, Mã Nảo Tính)  
Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở dính đầu nhau. Dùng **Mẫu Chú** lúc trước

**Ma Ha Ma La Ấn** thứ 43 [Mahā-mālā (*Đại Hoa Man*)\_ Đường nói là Kết Hoa Man Ấn]

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 ngón vô danh mở ra, co lỏng giữa của 2 ngón trở cùng trụ đầu ngón, lia ngón vô danh

Pháp Ấn Chú này dùng **Mẫu Chú** lúc trước. Lấy một cái bồn sạch chứa đầy nước thơm, nên làm Ấn này đem khảy đảo nước thơm, Chú vào 21 biến. Tiếp theo, nâng Ấn này ấn trên đỉnh đầu của mình, như vậy 3 lần. Liền dùng Chú lúc trước, nấu nước thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, vào nơi Đạo Tràng, kết Giới tịnh Quán Thế Âm, mọi loại cúng dường, đốt hương, rải hoa, Chú Sư ở ngay trước mặt Quán Thế Âm nên làm Ấn này thì điều mà Tâm đã Nguyện, miệng nói ra Nguyện thấy đều được nghiệm

**Quán Thế Âm Đàn Đà Ấn** thứ 44 [Daṇḍa: Đường nói là Sách Thất Bảo Trọng Ấn]

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa: hợp 2 đầu ngón vô danh, duỗi ngón cái phải, đem 2 đầu ngón trở trụ nhau, ngón út phải móc gốc ngón út trái. Dùng **Mẫu Chú** bên trên

Pháp ấn Chú này. Nếu người ngày ngày làm Ấn này thì được **4 Thiên Định**. Sau khi chết được sanh về nước của Đức Vô Lượng Thọ ở phương Tây, thành Bất Thoái Chuyển

Như 4 Ấn bên trên, thông dùng **Quán Thế Âm Mẫu Chú**

**Quán Thế Âm Quân Trì Ấn Chú** thứ 45:

Kèm 2 bàn chân đứng trên mặt đất. Tay trái nắm quyền hướng cánh tay lên trên, để cổ tay ngay phía trước vai, dùng để chạm vào vai, phần bên trong cổ tay hướng về vai. Tay phải duỗi cánh tay hướng xuống dưới, duỗi hết 5 ngón tay, lui 7ng bàn tay dùng dính vào **lá lách**

Chú là:

**“Na mô a lô gia (1) bà lộ chỉ đế nhiếp-bạt la gia (2) bồ đề tát đỏa gia (3) ma ha tát đỏa gia (4) ma ha ca lô ni ca gia (5) đá diệt tha (6) Úm (7) tỳ lang già nễ (8) sa ha (9)”**

\*)OM ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA  
MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: OM\_ VILAŅGHIN SVĀHĀ

**Ương Câu Xá Ấn** thứ 46(Aṃkuśa\_ Đường nói là Điều Ấn)

Hợp cổ tay, kèm 2 ngón cái duỗi thẳng, co lỏng giữa của 2 ngón trở cùng trụ đầu ngón, dùng dính vào đầu ngón cái. Đem 2 đầu ngón giữa dính nhau, co lỏng giữa của 2 ngón vô danh cùng dính đầu ngón, đầu ngón ấy ở ngay cạnh lỏng trên của ngón giữa. Dững thẳng 2 ngón út dính đầu nhau, đầu ngón dùng dính vào cạnh ngón vô danh, mở phần bên trong lòng bàn tay ra

**Bát Na Ma Ấn** thứ 37 (Padma\_ Đường nói là Liên Hoa Ấn)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa ngón giữa, mở đầu ngón ra khoảng **2 phân** (2/3cm) hướng lên trên để trên đánh đầu, thông với tất cả dụng. Chú vào hạt cải trắng với tro rồi dùng

**Bạt Chiết La Mẫu Sắt-Tri Ấn** thứ 48 (Vajra-muṣṭi\_ Đường nói là Kim Cang Quyền Ấn)

Dựa theo **Ương Câu Xá Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở hơi co lại đều để ở lòng trên tại lưng của ngón giữa, dùng dính đầu nhau mà mở ra khoảng **1 phân** (1/3cm). Kèm 2 ngón cái đè cạnh lòng giữa của ngón giữa

**A Xoa Ma La Ấn** cũng gọi là **Đá Xa Ba La Mật Đa Ấn** thứ 49 (Daśa-mālā\_ Đường nói là Thập Độ Bi Ngạn Ấn, cũng nói là Sở Châu Ấn)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 ngón út đều co ngay trong lòng bàn tay, cạnh 2 lòng bàn tay dính nhau, đều co đầu 2 ngón cái đè cạnh lòng bên dưới của ngón trở

Tổng cộng 5 Ấn bên trên, thông dụng **Quân Trì Chú** lúc trước

Pháp Ấn Chú này. Nếu người ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm gội, vào nơi Đạo tràng, hộ Thân, kết Giới, mọi loại cúng dường, làm Pháp này thì người này quyết định được Bất Thoái Chuyển

**A Di Đà Phật Ấn Chú** thứ 50:

Hơi mở cổ tay, kèm 2 ngón cái, co đầu lòng hướng xuống dưới. Đều co 2 ngón út, đem đầu 2 ngón cái dính bên cạnh. Đầu ngón giữa dính nhau. Đều co lòng giữa của 2 ngón vô danh, 2 ngón trở cùng trụ đầu nhau, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Na mô a lợi gia (1) a di đà bà gia (2) đá tha yết đa đa (3) a la ha đê (4) tam miểu tam bồ đà gia (5) đá diệt tha (6) Ứm (7) a di lợi đá bà bả tê (8) a ba bả sa gia (9) sa ha (10)”**

\*)NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE  
SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM\_ AMṚTA BHAVATE AVABHĀṢĀYA SVĀHĀ

Khi làm Đàn thời dùng Ấn Chú này

**Thích Ca Mâu Ni Phật Nhãn Ấn Chú** thứ 51:

Cài ngược ngón vô danh với 2 ngón út ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng dính đầu nhau, kèm 2 ngón cái duỗi thẳng, co lòng giữa của 2 ngón trở cùng trụ đầu nhau đem đè trên đầu 2 ngón cái, hợp cổ tay lại

Chú là:

**“Ứm (1) tỳ lô xà nễ (2) sa ha (3)”**

\*)OM\_ VILOCANE SVĀHĀ

**Địa Thiên Ấn Chú** thứ 52:

Hợp cổ tay. Cài ngược 2 ngón trở với 2 ngón út ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng 2 ngón giữa với 2 ngón vô danh dính đầu nhau. Ksw2m dựng 2 ngón cái đè cạnh 2 ngón trở, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Ứm (1) bà tôn đà lê (2) a na đà nhã (3) bát-la ba, la đát-nễ (4) sa ha (5)”**

\*)OM VASUDHARE AN-ADAT-ĀJÑĀ PRABHA-RATNE SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này. Khi mua đất làm Đại Đàn thời dùng Ân Chú này, dùng làm

### Địa Khế

Lược nói Ân Đà La Ni xong

Bây giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân có thể hay y theo thực hành sự dạy bảo của Quán Thế Âm, làm Chú Pháp này thì Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân ấy dùng **Bạch Chiên Đàn** làm tượng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**, gỗ ấy cần thiết phải tinh hảo bền chắc, chẳng được khô cong, thân Tượng ấy dài khoảng một khuỷu tay của Đức Phật (hoặc 2 khuỷu 1 gang tay của con người), nếu chẳng được thì làm khoảng **1 xích 3 thốn** (13/3dm) cũng được

Làm **11 mặt**: 3 mặt ngay phía trước làm **mặt Bồ Tát**, 3 mặt bên gian trái nên làm **mặt giận dữ**, 3 mặt bên gian phải tựa như **mặt Bồ Tát** ló nanh chó lên trên, một mặt bên phải ở phía sau nên làm **mặt vui cười**, mặt ngay trên đánh đầu ấy nên làm **mặt Phật**... 11 mặt ấy đều đội mào hoa, trong mào hoa ấy mỗi mỗi đều an Đức Phật **A Di Đà**

Tượng ấy có tay phải cầm **Táo Quán** (vật khí chứa nước tẩy rửa của tăng nhân), miệng của Táo Quán ấy cắm một hoa sen, rữ cánh tay phải xuống dưới, giương bàn tay phải ấy dùng Xuyên, Anh Lạc làm **bàn tay Thí Vô Úy**. Trên thân Tượng ấy khắc chạm Anh Lạc, mọi loại trang nghiêm

Làm thân Tượng ấy, hoặc dùng nhóm vàng, bạc, **Thâu Thạch** (một loại đá) vẽ thảy đều được cả

Lúc đó, người ấy làm Tượng này xong, muốn cầu ước nguyện trong Tâm được thành tựu thì từ ngày 1 của kỳ Bạch Nguyệt, vào ở Đạo Tràng đến ngày 13. Khi vào Đạo Tràng thời dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, đủ 3 loại áo sạch. Trong một ngày thì 3 thời thay áo: sáng sớm, giữa ngày (giờ Ngọ) với lúc mặt trời lặn... đều mặc một cái áo. Khi lên phòng thì cởi bỏ áo sạch, mặc quần áo đã bị vấy bẩn

Người hành Đạo ăn một bữa, trường trai chẳng ăn vị khác, chỉ ăn Đại Mạch, cháo sữa

Nơi an Đạo Tràng ắt cần một **Tịnh Thất**. Pháp **đào đất, sửa trị** như điều đã nói trong Đàn 7 ngày lúc trước: lau quét, tô trét... dùng bùn hương sạch đẹp xoa bôi mặt đất xong, lại dùng nước thơm rưới vẩy khắp đất ấy. Ngay gtrong cái Thất ấy liệu lượng khoảng đất dài rộng 8 khuỷu tay, ngay ngắn bằng phẳng. 4 góc dựng cột trụ, giáp vòng treo phan. Ngay chính giữa của Đàn làm một cái tòa cao để tượng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** với mặt Tượng hướng về phương Tây. Dùng mọi loại hoa rải tán bên trong Đạo Tràng, chùi đốt nhóm hương **Trầm Thủy, Tô Hợp**...

Từ ngày 1 đầu tiên cho đến ngày 7: **3 Thời** đều tụng **Căn Bản Đại Chú** 108 biến, chưa cần hiến thức ăn. Từ **giờ Ngọ** (trung thời) của ngày 8 cho đến ngày 13: một ngày một lần hiến riêng mọi loại thức ăn uống với quả trái khác. Thức ăn đã hiến chẳng được để trên mâm, chỉ trái cỏ sạch, vật sành sứ sạch mới kèm với các nhóm lá... chứ đây thức ăn uống cúng hiến. Ở trong ngày 14, ngày 14 tăng thêm gấp đôi mọi loại hương hoa thượng diệu, mọi loại món ăn với các quả tạp khác, hơn gấp đôi lúc trước dùng để hiến Phật.

Người hành Pháp ấy, chỉ trải **Toa Thảo** dùng làm **Tọa Cụ**, quỳ gối cung kính hướng mặt ngay trước mặt Tượng. Vào ngày 14 với ngày 15 ở ngay trước mặt Tượng ấy thấp lửa Chiên Đàn, lấy một thừng dầu **Tô Ma Na** chứa đầy trong vật khí bằng đồng

đề trước mặt Hành Giả. Lại cần **Trầm Thủy Hương** thô tẻ như cái dừa **một Thốn** (1/3dm), đủ số 108 đoạn

Khi ấy Hành Giả, sau giữa ngày (giờ Ngọ) của ngày 15 về sau, lấy một đoạn **Trầm Hương** xoa bôi dầu Tô Ma Na, Chứa vào một biển rồi ném vào trong lửa thiêu đốt như đã thiêu đốt Chiên Đàn lúc trước, như vậy theo thứ tự hết 1008 đoạn. Lúc đó, Hành Giả ời ngày ấy hoàn toàn chẳng được ăn, đến đêm ngày 15, lúc yên tĩnh thời Quán Thế Âm Bồ Tát đi vào Đạo Tràng. Tượng Chiên Đàn ấy tự nhiên dao động, khi ấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới một thời chấn động, Khuôn mặt Phật trên danh tượng ấy phát ra tiếng nói khen ngợi Hành Giả rằng: “**Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ta đến xem ngươi, thấy đều khiến cho trọn đủ hết thủy Nguyên**”

Thời có **bốn Nguyên**. Nhóm nào là bốn?

1\_Nguyên Ta chẳng lìa khỏi chỗ ngồi, liền được bay lên hư không mà đi tự tại, không có trở ngại

2\_Nguyên Ta ở ngay trong Chủng của tất cả Hiền Thánh, không có chỗ chướng ngại, được **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chánh Giác)

3\_Nguyên Ta thường làm vua trong **Trì Chú Tiên Nhân**

4\_Nguyên thân hiện tại của Ta liền được theo hầu Quán Thế Âm Bồ Tát

Đây gọi là **bốn Nguyên**. Khi ấy, Hành Giả ở trong 4 Nguyên tùy theo ý xin một Nguyên thời Quán Thế Âm liền cho một Nguyên

Trong 4 Nguyên ấy, nếu chẳng được. Lại đến ngày 15 của tháng sau, sáng sớm lại lập Đạo Tràng, ở trong Đạo Tràng để 2 pho tượng, ở trong Tượng ấy có Xá Lợi. Lại đem tượng Thập Nhất Diện Quán Thế Âm để bên cạnh Tượng Xá Lợi, cần dùng 1008 cọng hoa đẹp tốt. Người hành Pháp ấy ở ngay trước mặt Tượng, trái cỏ làm tòa ngồi, quỳ gối cung kính, lấy một hoa ấy, Chứa vào một biển rải tán trên Tượng, như vậy đến hết 1008 hoa. Hết hoa ấy xong, khi ấy mặt Bồ Tát ngay phía trước của tượng Quán Thế Âm phát ra tiếng sấm lớn. Lúc đó, Hành Giả an Tâm định Ý chẳng được hoảng sợ. Khi tiếng Sấm phát ra thời tất cả chấn động, lúc đó, Hành Giả miệng thường tụng Chú. Khi tiếng Sấm phát ra thời liền nên xin nguyện, phát ra tiếng xưng lên rằng: “**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Đệ Tử lúc nào mới cứu được mọi loại khổ não của tất cả chúng sanh? Khi nào sẽ mãn tất cả mọi Nguyên?**”

Thời Quán Thế Âm tùy theo Nguyên liền ban cho. Ngay lúc ban cho Nguyên thời tám Bộ Trời Rồng, tất cả hàng Quỷ Thần đều không có chướng nạn. Nên dùng **Ngưu Hoàng** để trên lá cỏ, **Ấn Chú** 1008 biển, hòa với nước ấm tắm gội thân ấy thì tất cả chướng nạn, tất cả mộng ác, tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi.

Dùng 2 loại **Thạch Lưu Hoàng, Hùng Hoàng** đều lấy phần bằng nhau để trên lá cỏ ngay trước Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, dùng **Quán Thế Âm Tâm Ấn Chú** chứa vào đủ 1008 biển hòa với nước ấm tắm gội thân ấy thì tất cả chướng nạn, tất cả mộng ác, tất cả bệnh dịch đều được trừ khỏi.

Nếu lúc **Nguyệt Thực** thời dùng cái bát đồng đỏ đựng 3 lượng **Ngưu Tô**, ở ngay đất lộ thiên, trước mặt tượng Quán Thế Âm dùng bùn đất màu vàng xoa tô làm cái Đàn tròn **1 xích 5 thốn** (5dm), để cái bát bơ bên trên. Từ lúc mặt trăng mới bị ăn thì tụng Chú cho đến lúc mặt trăng này sanh trở lại, như vậy mới dùng. Lấy bơ ấy ăn vào, cần phải ăn hết chẳng được dư sót. Ăn bơ này xong thì bệnh tật trong thân đều được trừ khỏi

Nếu đất nước có người dân bị bệnh dịch, tất cả súc sanh bị bệnh tật chết thời an trí Đạo Tràng, lấy hạt cải trắng, để lấy dầu ấy khiến đủ **một thăng**. Lấy **cây Tử Khương** (gừng tía) lớn như **cán bút** khoảng **1 thốn** (1/3 dm), chặt đủ số 1008 đoạn. Trước tiên, ở trước mặt Tượng, nhóm củi Tử Khương. Tiếp theo, lấy một đoạn cây Tử Khương

nhỏ mịn đã chặt **một thốn** (1/3dm) ngâm tẩm trong dầu. Lấy một đoạn ấy Chứ vào một biển rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy đến hết 1008 đoạn. Lúc đó, hay khiến cho hết thầy bệnh dịch của tất cả người dân với các súc sanh thầy đều trừ khỏi

Lại nữa, nếu có oán tặc phương khác muốn đến xâm lấn. Để tượng Quán Thế Âm này hướng mặt về ngay nơi có oán tặc ấy đi đến. Dùng mọi loại hương hoa, thức ăn uống cúng dường. Nên lấy **phấn sáp** (yên chi) lớn như hạt đậu lớn, tưng Chứ đủ 1008 biển xong, xoa bôi trên mặt giận dữ bên gian trái của Tượng thì oán tặc kia chẳng thể tiến lên phía trước được

Nếu người bị bệnh điên cuồng. Chứ vào sợi dây màu trắng, một lần Chứ thì một lần kết gút, thành 21 gút. Quỳ gối trước mặt Tượng, lại Chứ vào sợi dây ấy 108 biển rồi cột buộc ở trên cổ ngay phía trước Tượng này, trải qua một đêm xong, lật đeo buộc ở cổ của người bệnh. Nếu 2 ngày chẳng khỏi, lại lấy sợi dây Chứ, lại Chứ vào 108 biển cột thắt vào cổ của Tượng, lại trải qua một đêm, lật đeo cột ở cổ của người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu có các Quỷ đi vào trong nhà của người. Ở trước mặt Tượng, nhóm lửa, lấy 108 hột **Huân Lục Hương**, một lần Chứ vào một hột rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy thiêu đốt hết 108 hột thì hết thầy Quỷ ác thầy đều chạy tan, chẳng dám trụ ở lại

Nếu có Oán Thù muốn tìm dịp thuận tiện hại người. Lấy sợi dây màu trắng ấy, ở ngay trước mặt Tượng, một lần Chứ thì một lần kết gút, kết 108 gút rồi cột buộc trên cổ thuộc khuôn mặt giận dữ bên gian trái của Tượng, trải qua một đêm xong, cởi lấy sợi dây ấy, xưng tên của kẻ oán kia, một lần xưng tên thì một lần chặt cắt, cho đến hết 108 gút thì mưu kế ác mà người oán kia đã làm sẽ chẳng thành

Nếu người hận nhau. Lấy chỉ 5 màu, vè xoắn làm sợi dây Chứ. Quỳ gối trước mặt Tượng, một lần Chứ thì kết một gút, thành 108 gút, đeo cột trên cổ thuộc khuôn mặt giận dữ bên gian trái của Tượng, trải qua một đêm xong, cởi lấy rồi tự cột buộc trên cánh tay trái sẽ khiến cho người giận dữ kia được hòa giải vui vẻ

Nếu có nhóm người muốn cầu việc **thiện**. Lấy chỉ 5 màu, vè xoắn làm sợi dây Chứ. Quỳ gối trước mặt Tượng, một lần Chứ thì kết một gút, thành 7 gút xong, đeo cột trên cổ thuộc khuôn mặt ngay phía trước của Tượng, trải qua một đêm xong, lấy cột buộc trên thân của mình thì điều đã mong cầu được như Ý

Nếu người tự biết thân mình có chương nạn. Đem mọi loại Diệu Hương hoa cung với nhau, xoa bôi bức Tượng. Lại dùng nước thơm ta81m rửa Tượng ấy. Tắm Tượng xong rồi, lại thu lấy nước, đối trước Tượng Chứ vào 108 biển rồi tự tắm rửa thân thể của mình. Tự tắm rửa thân xong thì tất cả chương nạn thầy đều tiêu diệt

\_Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát ở trước mặt Đức Phật nói câu trí Pháp với Đà La Ni, 7 ngàn Đàn Pháp. Nói Pháp này xong lại báo Đại Chúng rằng: **“Nếu người muốn tu hành Chú Pháp này. Trước tiên nên vào Đàn, sau đó mới tu hành. Nếu chẳng vào thì chẳng được truyền dạy Ấn Chú Pháp này. Nếu truyền dạy thì Thầy với Đệ Tử bị tội lớn nặng”**

Khi nói Phẩm này thì tất cả Đại Chúng đồng thời khen rằng: “Lành thay! Lành thay! **Đại Bi Đại Sĩ** Vì muốn cứu giu lo tất cả chúng sanh mà nói Ấn, Thần Chú với các Đàn Pháp. **Đại Chúng** chúng tôi cũng sẽ tùy vui, đội trên đánh đầu, thọ trì”

\_Nói Kinh này xong thời Đại Chúng trong Hội cùng một lúc đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng, lễ Phật rồi đi

Bên trên là **Thập Nhất Điện Quán Thế Âm Thần Chú**

PHẬT NÓI ĐÀ LA NI TẬP KINH  
\_QUYÊN THỨ TƯ (Hết)\_